

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Những thập kỷ gần đây, du lịch đã trở thành một ngành kinh tế lớn, chiếm vị trí quan trọng ở nhiều quốc gia trên quy mô toàn cầu.

Ngày nay do sự phát triển kinh tế nói chung cùng với sự bùng nổ dân số khắp nơi trên thế giới, quá trình đô thị hóa quá mức đã gây ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của con người. Bên cạnh những tác động tích cực mà những yếu tố trên đem lại cho con người thì có không ít những tác động tiêu cực con người phải hứng chịu như: thiên tai, ô nhiễm môi trường, căng thẳng ... Chính vì vậy hoạt động du lịch ngày càng trở thành một nhu cầu tất yếu khách quan của con người.

Du lịch biển là loại hình du lịch phát triển sớm và là một trong những loại hình du lịch chiếm ưu thế nhất trên thế giới. Du lịch biển phát triển rất phong phú và đa dạng với nhiều loại hình thu hút khách du lịch. Hàng năm, du lịch biển đã đem lại nhiều lợi ích kinh tế và xã hội cho các quốc gia có biển. Do vậy phát triển du lịch biển bền vững là nhu cầu, mục tiêu định hướng phát triển kinh tế, xã hội của nhiều quốc gia trên toàn thế giới.

Hà Tĩnh là một tỉnh duyên hải miền Trung. Tài nguyên du lịch của Hà Tĩnh không nhiều nhưng khá đa dạng và phong phú với tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn rất thuận lợi cho việc phát triển du lịch, nhưng thực trạng chưa được phát huy. Tuy diện tích hẹp về chiều ngang nhưng phía Đông

Hà Tĩnh lại có đường bờ biển kéo dài 137km với nhiều bãi tắm đẹp phục vụ cho phát triển du lịch. Thiên Cầm là một trong những bãi biển ở nước ta vẫn còn giữ được vẻ đẹp nguyên sơ và là bãi biển đẹp nhất địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Nhưng do cơ sở hạ tầng còn yếu kém, nền kinh tế phát triển chậm, mức sống của người dân còn chưa cao nên du lịch biển Thiên Cầm chưa được nhiều người biết đến và chưa phát triển tương xứng với tiềm năng. Nếu được đầu tư và khai thác hợp lý chắc chắn du lịch biển Thiên Cầm sẽ đạt hiệu quả cao và trở thành thương hiệu du lịch nổi tiếng. Đồng thời, cần có định hướng phát triển du lịch biển Thiên

Cầm một cách bền vững để giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển trong hoạt động du lịch ở đây.

Là một người con của Hà Tĩnh, với mong muốn phát triển hiệu quả du lịch biển Thiên Cầm theo hướng bền vững nên em đã chọn đề tài ” Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch biển Thiên Cầm – Hà Tĩnh” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp.

2. Mục đích nghiên cứu

Tìm hiểu thực trạng hoạt động kinh tế- xã hội đang diễn ra tại khu du lịch biển Thiên Cầm và những tác động của nó tới môi trường xung quanh khu vực.

Đề xuất các giải pháp góp phần phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch biển Thiên Cầm.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Hoạt động du lịch tại khu vực biển Thiên Cầm

Phạm vi nghiên cứu: Khu du lịch Thiên Cầm trong 5 năm gần đây 2006-2010

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập và xử lý tài liệu: Để có lượng thông tin đầy đủ em đã tiến hành tìm kiếm và thu thập các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu, sau đó so sánh và chọn lọc, tập hợp thành những dữ liệu có tính hệ thống và đáng tin cậy.

Phương pháp thống kê xã hội học: Để có được thông tin về vấn đề vấn đề quan tâm, em đã tiến hành điều tra bằng bảng hỏi đối với người dân cũng như với khách du lịch và những người đang làm trong ngành du lịch tại địa điểm nghiên cứu. Kết quả này sẽ cho em có cái nhìn khách quan hơn với vấn đề mình quan tâm.

Phương pháp khảo sát thực địa: Em đã đi thực tế tại địa điểm nghiên cứu để có cái nhìn chính xác và đầy đủ hơn về thực trạng hoạt động du lịch tại khu du lịch biển Thiên Cầm. Trong quá trình khảo sát, em có điều kiện đối chiếu, bổ sung

nhiều thông tin cần thiết cho bài khóa luận của mình. Trên cơ sở đó, em đề xuất những giải pháp hợp lý và khả thi.

Phương pháp chuyên gia: Để có những đánh giá và nhận xét chính xác em đã tiến hành xin ý kiến của các chuyên gia trong lĩnh vực có liên quan.

5. Kết cấu của khóa luận

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Phụ lục và tài liệu tham khảo, nội dung khóa luận gồm 3 chương:

Chương 1: Cở sở lí luận về phát triển du lịch bền vững

Chương 2: Thực trạng hoạt động du lịch tại khu du lịch biển Thiên Cầm

Chương 3: Một số giải pháp phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch biển Thiên Cầm

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH BIỂN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1.1. Khái quát chung về du lịch biển

1.1.1. Khái niệm

Du lịch biển là một trong những loại hình du lịch diễn ra nhằm thỏa mãn nhu cầu về với thiên nhiên của con người. Thiên nhiên ở đây là các cảnh quan vùng biển đảo, các bãi tắm và bãi cát, các hệ sinh thái biển, khí hậu và thế giới sinh vật trong lòng đại dương như: các loại san hô, tảo, hải quỳ, các loại cá, sinh vật phù du...

Du lịch biển đáp ứng được nhu cầu nguyện vọng mong muốn quay về với tự nhiên gần gũi với thiên nhiên của con người. Mục đích chính của du lịch biển là để thỏa mãn nhu cầu nghỉ ngơi thư giãn vui chơi giải trí, tìm hiểu khám phá làm cho cuộc sống thêm phong phú lấy lại cảm giác vui vẻ thoải mái cho con người sau những ngày làm việc căng thẳng.

Du lịch nghỉ biển rất phù hợp cho việc nghỉ cuối tuần và được nhiều du khách lựa chọn vì đây là loại hình mang tính tổng hợp đa dạng về các hoạt động vui chơi giải trí, phong phú về sản phẩm dịch vụ. Lựa chọn du lịch biển, du khách sẽ được tham quan cảnh biển và tham gia các hoạt động thể thao biển như: tắm biển, lặn biển, khám phá lòng đại dương, lướt ván... và các loại hình giải trí khác.

Khai thác du lịch biển sẽ khai thác được lợi thế về tài nguyên du lịch tự nhiên. Du lịch biển kết hợp với du lịch văn hóa vùng ven biển tạo ra sự đa dạng về sản phẩm du lịch đáp ứng được nhu cầu của khách. Do vậy du lịch biển có tốc độ phát triển nhanh và là một trong những loại hình thu hút được đông nhất số lượng khách tham gia so với loại hình du lịch khác.

Đặc điểm

Du lịch biển có một số đặc điểm như sau:

Có tính thời vụ: Đối với những vùng biển có khí hậu 4 mùa rõ rệt thì du lịch biển thường phát triển mạnh mẽ nhất vào mùa hè, thời điểm này lượng khách đến với du lịch biển rất đông, dẫn đến sự quá tải, gây ô nhiễm môi trường, chất lượng dịch vụ không đảm bảo, không thỏa mãn được nhu cầu tiêu dùng của khách du lịch. Ngược lại về mùa đông khách đến với loại hình du lịch này không nhiều, nguồn nhân lực phục vụ lao động không có việc làm, các cơ sở vật chất kỹ thuật bị bỏ không một thời gian dài. Gây nên tình trạng lãng phí nguồn tài nguyên, làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng của các cơ sở vật chất kỹ thuật.

Phụ thuộc rất lớn vào khí hậu, thời tiết: Du lịch biển gắn với tự nhiên, cảnh quan vùng biển đảo, các bãi biển. Do vậy các hiện tượng thời tiết bất thường có ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động du lịch như: gió bão, sóng thần, hạn hán ... làm ảnh hưởng đến tâm lý khách du lịch, kìm hãm sự phát triển du lịch, gây ra những tổn thất nặng nề về cơ sở vật chất kỹ thuật.

1.1.2. Xu hướng phát triển

Hiện nay du lịch biển đang có xu hướng phát triển mạnh mẽ, tài nguyên tự nhiên và các vùng biển đẹp trên thế giới rất nhiều vì thế con người chưa bao giờ thấy nhàm chán khi được đi tham quan khám phá những bãi biển đẹp.

Du lịch biển cho dù đã rất quen thuộc nhưng các giá trị tài nguyên biển, đảo chưa bao giờ mất đi vẻ đẹp lôi cuốn, hấp dẫn của nó. Nếu như các tài nguyên du lịch nhân văn hấp dẫn du khách bởi tính truyền thống đa dạng thì các tài nguyên du lịch biển hấp dẫn du khách bởi không khí trong lành, sự sinh động đa dạng của lòng đại dương.

Du lịch biển có nhiều ưu thế phát triển mạnh mẽ hơn so với loại hình du lịch khác. Nhưng nó gặp phải một số trở ngại lớn đó là tính thời vụ cao, phụ thuộc rất lớn vào điều kiện tự nhiên và các hiện tượng thời tiết bất thường. Các nhà kinh

doanh du lịch đang tìm kiếm các giải pháp để hạn chế nhược điểm này của du lịch biển.

Hiện nay du lịch biển có xu hướng giảm bớt sự phụ thuộc vào các điều kiện tự nhiên. Ngoài các loại hình du lịch đã có từ lâu đời như nghỉ mát, tắm biển thì hiện nay còn xuất hiện nhiều loại hình du lịch mới như lặn biển, lướt ván và các hoạt động thể thao trên biển. Và để kéo dài thời vụ du lịch đã có hàng loạt các dự án quy hoạch xây dựng các vùng ven biển, đảo, các khu du lịch sinh thái biển, khu nghỉ biển với đầy đủ tiện nghi và các loại sản phẩm dịch vụ phong phú đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch.

Như vậy du lịch biển đang ngày càng chứng tỏ sự đa dạng và sức hấp dẫn của mình đối với du khách.

1.2. Khái quát chung về phát triển bền vững và du lịch bền vững

1.2.1. Khái niệm “ phát triển bền vững”

Phát triển được xem là một quá trình tăng trưởng bao gồm nhiều yếu tố cấu thành khác nhau về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... Phát triển là xu hướng tự nhiên tất yếu của thế giới vật chất nói chung, của xã hội loài người nói riêng. Phát triển kinh tế - xã hội là quá trình nhằm nâng cao điều kiện sống về vật chất và tinh thần của con người thông qua phát triển lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, nâng cao các giá trị văn hóa cộng đồng.

Bên cạnh những lợi ích xã hội, nâng cao điều kiện sống cho con người, hoạt động phát triển đã và đang làm cạn kiệt tài nguyên, gây ra những tác động tiêu cực làm suy thoái môi trường. Trước thực tế đó con người nhận thức được nguồn tài nguyên không phải là vô hạn, không thể tùy tiện khai thác. Bởi nếu quá trình này không được kiểm soát sẽ dẫn đến hậu quả không chỉ làm cạn kiệt nguồn tài nguyên môi trường mà còn làm mất cân bằng hệ sinh thái gây ra những hậu quả môi trường nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình phát triển của xã hội

qua nhiều thế hệ... Từ nhận thức này xuất hiện một khái niệm mới về hoạt động phát triển, đó là “ Phát triển bền vững”.

Lý thuyết “Phát triển bền vững” xuất hiện lần đầu tiên vào năm 1980 trong ấn phẩm Chiến lược bảo tồn Thế giới (công bố bởi Hiệp hội Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên Quốc tế - IUCN) với nội dung rất đơn giản: “ Sự phát triển của nhân loại không thể chỉ chú trọng tới triển vọng kinh tế mà còn phải tôn trọng những nhu cầu tất yếu của xã hội và sự tác động đến môi trường sinh thái học”.

Khái niệm này được phổ biến rộng rãi vào năm 1987 trong Báo cáo Brundtland của Ủy ban môi trường và Phát triển Thế giới – WCED(nay là Ủy ban Brundtland). Báo cáo này ghi rõ: “Phát triển bền vững là sự phát triển có thể đáp ứng được những nhu cầu hiện tại mà không ảnh hưởng, tổn hại đến những khả năng đáp ứng nhu cầu của thế hệ tương lai...”. Hay nói cách khác, phát triển bền vững phải đảm bảo phải có sự phát triển kinh tế hiệu quả, xã hội công bằng và môi trường được bảo vệ, gìn giữ. Để đạt được điều này, tất cả các thành phần kinh tế - xã hội, nhà cầm quyền, các tổ chức xã hội... phải bắt tay nhau thực hiện nhằm mục đích dung hòa 3 lĩnh vực chính: kinh tế - xã hội - môi trường.

Khái niệm “ Phát triển bền vững” được biết đến ở Việt Nam vào khoảng cuối thập niên 80 đầu thập niên 90. Mặc dù xuất hiện ở Việt Nam khá muộn nhưng lại sớm thể hiện ở nhiều cấp độ. Các vấn đề về phát triển bền vững ở nước ta đã được cụ thể hóa trong các văn bản. Quan trọng hơn cả là: Trong báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 8 năm 1980 đã chính thức đề cập đến khía cạnh “ Môi trường sinh thái, sử dụng hợp lý tài nguyên như một cấu thành không thể tách rời trong phát triển bền vững”

Chỉ thị số 36/CT của Bộ chính trị ngày 25/06/1998 cũng đã xác định mục tiêu và các quan điểm cơ bản cho phát triển bền vững chủ yếu vào hoạt động bảo vệ môi trường.

Nghi quyết Đại hội Đảng cộng sản Việt Nam lần thứ 9 đã xác định chiến lược phát triển của đất nước ta trong khoảng 20 năm tới là: “ Phát triển nhanh có hiệu quả và bền vững tăng trưởng kinh tế đi liền với phát triển văn hóa, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường”... “ sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ và cải thiện môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, coi đây là nội dung chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội”

Vậy “phát triển bền vững” là quá trình phát triển không làm xuống cấp hay cạn kiệt nguồn tài nguyên, yếu tố đang phục vụ sự phát triển. Điều này có thể đạt được thông qua quản lý các nguồn tài nguyên sao cho chúng có thể tự phục hồi với nhịp độ như đã sử dụng, bằng cách này nguồn tài nguyên có thể đáp ứng được nhu cầu của thế hệ hiện tại và tương lai. Như vậy phát triển lâu bền đòi hỏi các nguồn tài nguyên phải được phát triển và sử dụng một cách tổng hợp. Điều này đòi hỏi phải tính đến mục tiêu rộng lớn của quốc gia, sự khác nhau của khu vực về vốn, thu nhập, sự ảnh hưởng của một lĩnh vực hay một nền công nghiệp khác, những tác động của vùng này đến vùng khác.

1.2.2. Khái niệm “phát triển du lịch bền vững”

Khái niệm “phát triển du lịch bền vững” không tách rời khỏi khái niệm “phát triển bền vững”. Ngay từ những năm 1980, khi các vấn đề về phát triển bền vững bắt đầu được đề cập, tiến hành nghiên cứu thì có nhiều nghiên cứu khoa học được thực hiện đưa ra các khía cạnh ảnh hưởng của du lịch có liên quan đến phát triển du lịch bền vững.

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp có định hướng tài nguyên rõ rệt và sự phát triển của du lịch gắn liền với môi trường. Do vậy nhiệm vụ trung tâm của những nghiên cứu này là nhằm giải thích cho sự cần thiết phải đảm bảo toàn vẹn của môi trường sinh thái, của các giá trị văn hóa trong khi tiến hành các hoạt động

khai thác các tài nguyên phục vụ du lịch, góp phần tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững.

Từ đầu thập niên 90 của thế kỷ trước, các nhà khoa học trên thế giới đã đề cập đến việc phát triển du lịch với mục đích đơn thuần về kinh tế đang đe dọa hủy hoại môi trường sinh thái, đến các nền văn hóa bản địa. Hậu quả của tác động này sẽ làm ảnh hưởng đến bản thân sự phát triển lâu dài của ngành du lịch. Chính vì vậy đã xuất hiện nhu cầu nghiên cứu “Phát triển du lịch bền vững” nhằm hạn chế tác động tiêu cực của hoạt động du lịch đảm bảo sự phát triển lâu dài. Một số loại hình du lịch bước đầu quan tâm đến khía cạnh môi trường đã bắt đầu xuất hiện như: “du lịch sinh thái”, “ du lịch dựa vào thiên nhiên”, “ du lịch khám phá”, “ du lịch mạo hiểm”... đã góp phần nâng cao hình ảnh về một hướng phát triển du lịch có trách nhiệm đảm bảo sự phát triển bền vững.

Dưới góc độ kinh tế mà quan tâm chủ yếu đối với sự phát triển du lịch là lợi nhuận thì: “ Du lịch bền vững là quá trình hoạt động du lịch mà ở đó có thể duy trì được mức độ tăng trưởng liên tục của các chỉ tiêu kinh tế trong một khoảng thời gian nhiều năm, hoặc trong một giai đoạn không nhất định” (Viện nghiên cứu phát triển du lịch, 2001. Cơ sở khoa học và giải pháp phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam) . Tuy nhiên quan niệm này chịu rất nhiều sự chỉ trích, phê phán của các nhà khoa học, đặc biệt là các nhà nghiên cứu về môi trường và tài nguyên.

Theo định nghĩa của Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) đưa ra tại Hội nghị về Môi trường và Phát triển của Liên hợp quốc tại Rio de Janeiro năm 1992 thì “ Du lịch bền vững là sự phát triển của các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng các nhu cầu hiện tại của khách du lịch và người dân bản địa trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho việc phát triển hoạt động du lịch trong tương lai. Du lịch bền vững có kế hoạch quản lý các nguồn tài nguyên nhằm thỏa mãn các nhu cầu về kinh tế, xã hội, thẩm mỹ của con người trong khi đó vẫn duy trì được sự toàn vẹn về văn hóa, sự đa dạng sinh học phát triển của các hệ sinh thái và các hệ thống hỗ trợ cho cuộc sống của con người”.

“Du lịch bền vững” ở Việt Nam là một khái niệm còn mới. Tuy nhiên thông qua các bài học kinh nghiệm thực tế về phát triển du lịch tại nhiều quốc gia trong khu vực và trên thế giới, nhận thức về một phương thức phát triển du lịch có trách nhiệm với môi trường, có tác dụng giáo dục, nâng cao hiểu biết cho cộng đồng đã xuất hiện ở Việt Nam dưới hình thức các loại hình du lịch tham quan, tìm hiểu, nghiên cứu... với tên gọi là” du lịch sinh thái”, “du lịch tự nhiên”...

Mặc dù có những quan điểm chưa thống nhất về khái niệm “Phát triển bền vững” nhưng theo Khoản 21, Điều 14, Chương 1- Luật Du lịch Việt Nam (2005) “ Du lịch bền vững sự phát triển du lịch đáp ứng các nhu cầu hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai”.

1.2.3. Nguyên tắc cơ bản

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp có định hướng tài nguyên rõ rệt, mang nội dung văn hóa sâu sắc, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao. Chính vì vậy sự phát triển du lịch bền vững đòi hỏi có sự nỗ lực chung và đồng bộ của toàn xã hội. Phát triển du lịch bền vững cần hướng tới việc đảm bảo 3 mục tiêu cơ bản: Đảm bảo sự phát triển bền vững về kinh tế; Đảm bảo sự bền vững về tài nguyên và môi trường; Đảm bảo sự bền vững về xã hội. Vì vậy để đảm bảo 3 mục tiêu cơ bản trên, phát triển du lịch bền vững cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

1.2.3.1. Khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên một cách hợp lý:

Bảo tồn và sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên tự nhiên, nhân văn là điều rất cần thiết, là yếu tố quyết định đến việc phát triển du lịch một cách bền vững. Du lịch là một ngành kinh tế có định hướng tài nguyên rõ rệt. Tài nguyên du lịch được coi là sản phẩm quan trọng nhất, là mục đích chuyến đi của du khách. Nhưng nhiều loại tài nguyên du lịch không thể đổi mới hay thay thế được. Hoạt động du lịch mang lại hiệu quả về nhiều mặt nhưng đồng thời cũng gây ra nhiều tác động tiêu cực làm suy giảm cạn kiệt tài nguyên, môi trường...

Vì vậy trong quá trình quy hoạch các dự án phát triển du lịch cần xây dựng những phương cách chiến lược bảo tồn, tôn tạo, khai thác tài nguyên du lịch theo hướng tiết kiệm, hợp lý để lưu lại cho thế hệ tương lai một nguồn tài nguyên như thế hệ hiện tại được hưởng.

1.2.3.2. Hạn chế việc sử dụng quá mức tài nguyên và giảm thiểu chất thải ra môi trường

Việc tiêu thụ quá mức tài nguyên không chỉ dẫn đến sự hủy hoại môi trường, làm cạn kiệt nguồn tài nguyên mà còn không đảm bảo nguồn tài nguyên cho phát triển lâu dài của ngành du lịch. Các chất thải từ dịch vụ du lịch, hoạt động của du khách, chất thải của phương tiện vận chuyển khách...nếu chúng không được thu gom, xử lý đúng yêu cầu kỹ thuật sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, làm suy thoái tài nguyên, xáo trộn về văn hóa xã hội. Đối với những quốc gia và địa phương hoạt động du lịch phát triển thì lượng chất thải ra môi trường từ hoạt động này cũng ngày càng nhiều.

Giảm tiêu thụ quá mức và giảm chất thải sẽ tránh được những chi phí tốn kém cho việc phục hồi tổn hại về môi trường và đóng góp cho chất lượng du lịch là điều rất cần thiết.

1.2.3.3. Duy trì tính đa dạng

Tính đa dạng về tài nguyên du lịch là yếu tố đặc biệt quan trọng tạo nên sự hấp dẫn của du lịch, làm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của du khách. Trong quá trình xây dựng và thực hiện các dự án quy hoạch du lịch cũng như sự phát triển du lịch do nhiều nguyên nhân khác nhau đã làm mất đi tính đa dạng của thiên nhiên, văn hóa- xã hội. Vì vậy trong quá trình quy hoạch cần phải xây dựng và thực hiện các phương cách, chiến lược nhằm duy trì bảo tồn tính đa dạng của tài nguyên.

1.2.3.4. Phát triển du lịch phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội

Du lịch là một ngành kinh tế liên ngành, có mối quan hệ chặt chẽ với nhiều ngành kinh tế - xã hội khác. Hợp nhất phát triển du vào trong vào trong khuôn khổ quy hoạch chiến lược quốc gia và địa phương, tiến hành đánh giá tác động môi trường sẽ làm tăng khả năng tồn tại, phát triển lâu dài của ngành du lịch.

Khi sự phát triển là một bộ phận hợp nhất của quy hoạch, kế hoạch phát triển cấp quốc gia hoặc địa phương, nếu coi việc phát triển du lịch là một tổng thể thì sẽ mang lại lợi ích tối đa và dài hạn hơn cho nền kinh tế - xã hội. Điều này sẽ khuyến khích việc bảo tồn, tôn tạo và khai thác tài nguyên môi trường du lịch hiệu quả hơn, vừa góp phần hấp dẫn du khách và nâng cao đời sống cộng đồng địa phương.

1.2.3.5. Hỗ trợ kinh tế địa phương và thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương

Hỗ trợ kinh tế địa phương: Nguồn tài nguyên mà du lịch sử dụng vốn thuộc quyền sở hữu của người dân bản địa như: đường giao thông, điện, nước, hệ thống xử lý chất thải, thông tin liên lạc..có thể không phục vụ riêng cho ngành du lịch nhưng vẫn thúc đẩy du lịch phát triển. Hoạt động du lịch một mặt mang lại hiệu quả tích cực cho kinh tế địa ở địa phương, mặt khác cũng để lại những hậu quả

tiêu cực cho tài nguyên môi trường và kinh tế - xã hội của địa phương. Do vậy ngành du lịch có trách nhiệm đóng góp một phần thu nhập cho phát triển kinh tế địa phương.

Thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương: Việc tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch không chỉ giúp họ tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống mà còn giúp họ có trách nhiệm hơn với tài nguyên môi trường du lịch và chất lượng sản phẩm du lịch.

Sự tham gia của địa phương là cần thiết đối với ngành du lịch bởi bản thân người dân địa phương, nền văn hóa, môi trường, lối sống và truyền thống của họ là những nhân tố thu hút khách du lịch. Sự tham gia của cộng đồng địa phương được thể hiện bằng các hoạt động du lịch như: cho thuê nhà, phòng nghỉ, chuyên chở, nấu ăn cho khách, sản xuất và bán các mặt hàng thủ công mỹ nghệ...

1.2.3.6. Thường xuyên lấy ý kiến quần chúng và các đối tượng có liên quan

Trong quá trình triển khai các dự án quy hoạch du lịch thường nảy sinh mâu thuẫn tâm chí đối kháng về quyền lợi của cộng đồng địa phương với tổ chức đầu tư. Kết quả là sự thiếu trách nhiệm với tài nguyên và môi trường. Chính vì vậy việc lấy ý kiến của cộng đồng địa phương, các tổ chức và cơ quan khác nhau, các doanh nghiệp du lịch là cần thiết. Điều này sẽ giúp nâng cao nhận thức của các bên tham gia với các dự án quy hoạch, cùng nhau giải quyết những mâu thuẫn về quyền lợi, góp phần tích cực cho sự phát triển bền vững của ngành du lịch.

1.2.3.7. Coi trọng việc thường xuyên tiến hành các công tác nghiên cứu

Để đảm bảo cho sự phát triển bền vững cần có những căn cứ khoa học vững chắc dựa trên việc nghiên cứu các vấn đề có liên quan. Để các dự án quy hoạch du lịch có hiệu quả cần: đầu tư cho công tác điều tra, giám sát, thống kê, phân tích, so sánh tổng hợp mới có thể xây dựng các mục tiêu, giải pháp phù hợp. Công tác nghiên cứu còn giúp cho việc nhận thức được những thiếu sót hạn chế của dự án quy hoạch để từ đó có những kế hoạch điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

1.2.3.8. Đào tạo nguồn nhân lực

Con người là yếu tố quan trọng, đóng vai trò quyết định đối với bất kỳ sự phát triển nào. Một lực lượng lao động du lịch có trình độ nghiệp vụ không những đem lại lợi ích về kinh tế cho ngành mà còn nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch. Một nhân viên được trang bị những kiến thức về môi trường, văn hóa, ngoại ngữ và thêm vào nữa là khả năng giao tiếp tốt không những làm cho du khách hài lòng mà còn giúp họ có ý thức trách nhiệm và nhận thức đúng về môi trường, về những giá trị văn hóa truyền thống.

Chính vì vậy việc chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ là một trong những nguyên tắc then chốt đối với sự phát triển bền vững của du lịch.

1.2.3.9. Nâng cao trách nhiệm trong hoạt động xúc tiến và quảng bá du lịch

Xúc tiến, quảng cáo luôn là một hoạt động quan trọng đối với phát triển du lịch, đảm bảo sự thu hút khách, tăng cường khả năng cạnh tranh của các sản phẩm du lịch. Việc quảng cáo, tiếp thị cung cấp cho khách du lịch những thông tin đầy đủ và có trách nhiệm sẽ nâng cao sự tôn trọng của du khách đối với môi trường tự nhiên, văn hóa và xã hội, đồng thời làm tăng sự thỏa mãn của du khách đối với sản phẩm du lịch. Ngược lại, hoạt động quảng cáo, tiếp thị thiếu trách nhiệm sẽ tạo mang đến cho khách những thông tin không đầy đủ và thiếu chính xác dẫn đến sự thất vọng của du khách về sản phẩm du lịch được quảng cáo, ảnh hưởng đến sự phát triển lâu dài của hoạt động du lịch.. Chính vì vậy, khi thực hiện quảng bá, tiếp thị du lịch cần phải đảm bảo tính trung thực, chính xác và đầy đủ để đảm bảo tính bền vững trong du lịch.

1.2.4. Các tiêu chí đánh giá

Phát triển du lịch bền vững là một khái niệm còn khá mới mẻ trong chiến lược phát triển du lịch ở nước ta. Vì vậy việc nghiên cứu và xác định các dấu hiệu để nhận biết trạng thái của quá trình phát triển này là rất quan trọng.

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp có tính liên ngành, liên vùng, và xã hội hóa cao với sự tham gia của nhiều thành phần xã hội. Sự phát triển của du lịch phụ thuộc nhiều vào các điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội... của đất nước cũng như của khu vực và trên thế giới. Chính vì vậy để có thể đánh giá phát triển du lịch bền vững một cách chính xác thì phải dựa vào các tiêu chí cơ bản sau:

1.2.4.1. Các tiêu chí về kinh tế

Phát triển du lịch bền vững phải đảm bảo sự tăng trưởng liên tục và ổn định lâu dài của các chỉ tiêu kinh tế du lịch (khách du lịch, thu nhập, cơ sở vật chất kỹ thuật...). Theo xu thế phát triển hiện nay ở trong nước và trên thế giới, các chỉ tiêu kinh tế được phát triển liên tục trong nhiều năm (thường là trên dưới 10 năm) ở mức trung bình khoảng 7 – 10%/ năm thì được coi là phát triển bền vững. Tuy nhiên tùy thuộc vào trình độ phát triển và mức khởi điểm của các chỉ tiêu kinh tế ở mỗi nước, mỗi địa phương mà mức độ tăng trưởng sẽ cao hay thấp khác nhau được lựa chọn để đánh giá tính bền vững. Với tiêu chí này cần đề cập đến những chỉ tiêu cụ thể sau:

Chỉ tiêu khách du lịch : Đây là chỉ tiêu quan trọng hàng đầu đối với quá trình phát triển du lịch, quyết định sự thành công hay thất bại, sự phát triển bền vững hay không bền vững của ngành du lịch. Trong chỉ tiêu khách du lịch bao gồm: số lượng tuyệt đối về khách, số ngày lưu trú trung bình, số khách quay trở lại, khả năng thanh toán, mức độ hài lòng của khách... Để đánh giá được tính bền vững hay không thì chỉ tiêu này phải tăng trưởng liên tục năm này qua năm khác trong thời gian tối thiểu hàng chục năm hoặc lâu hơn.

Chỉ tiêu thu nhập và tổng sản phẩm quốc nội ngành du lịch (GDP du lịch): Thu nhập từ hoạt động du lịch là một chỉ tiêu quan trọng đối với sự phát triển du lịch cả nước nói chung và của từng địa phương nói riêng và là thước đo mức độ phát triển và sự thành công của ngành du lịch. Hoạt động du lịch mang ý nghĩa kinh tế và hướng tới mục tiêu quan trọng là thu nhập, lợi nhuận và đóng góp ngân sách cho nhà nước.

Thu nhập du lịch bao gồm tất cả các khoản thu được do khách du lịch chi trả cho dịch vụ lưu trú, ăn uống, vận chuyển khách du lịch, các dịch vụ vui chơi giải trí, mua sắm hàng lưu niệm và các dịch vụ bổ sung khác. Sự phát triển và gia tăng liên tục của chỉ tiêu GDP không chỉ đảm bảo cho sự phát triển bền vững về mặt kinh tế, mà còn cho thấy vị trí của ngành du lịch trong tổng thể nền kinh tế quốc dân. Tỷ trọng càng cao, ổn định và tăng trưởng theo thời gian thì ngành du lịch càng phát triển gần với mục tiêu phát triển bền vững.

Chỉ tiêu hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch : Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch (bao gồm các cơ sở lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí, các phương tiện vận chuyển, các văn phòng lữ hành...) là thước đo phản ánh trình độ phát triển của ngành du lịch. Sự phát triển cả về mặt số lượng, chất lượng, chủng loại của hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật ảnh hưởng rất lớn đến việc đáp ứng nhu cầu của khách và khả năng hấp dẫn, thu hút khách đến với điểm du lịch đó. Vì vậy để có một hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật có chất lượng cao thì cần phải chú trọng đầu tư.

Chỉ tiêu nguồn nhân lực trong du lịch: Chất lượng đội ngũ lao động được đào tạo không chỉ là yếu tố thu hút khách, nâng cao uy tín của ngành mà còn là yếu tố cạnh tranh trong việc thu hút khách, đảm bảo sự phát triển du lịch bền vững. Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ về mặt chuyên môn bên cạnh những kỹ năng nghề nghiệp giỏi, khả năng giao tiếp tốt, thông thạo ngoại ngữ, cần được trang bị kiến thức về tài nguyên, quản lý môi trường, luật môi trường và hệ thống kiến thức sâu rộng về xã hội. Chất lượng đội ngũ lao động sẽ ảnh hưởng trực tiếp

đến chất lượng của sản phẩm du lịch, chất lượng dịch vụ và kết quả cuối cùng là ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh, sự tăng trưởng của các chỉ tiêu du lịch khác.

1.2.4.2. Các tiêu chí về tài nguyên - môi trường

Phát triển du lịch bền vững phải khai thác và sử dụng một cách hợp lý, có hiệu quả các tiềm năng tài nguyên và điều kiện môi trường. Việc khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên cho phát triển du lịch cần được quản lý và giám sát để đáp ứng nhu cầu hiện tại và đảm bảo cho nhu cầu phát triển du lịch trong tương lai. Tiêu chí này bao gồm các chỉ tiêu sau:

Số lượng các khu, điểm, du lịch được đầu tư tôn tạo và bảo tồn: Đây là hạt nhân trong phát triển du lịch, trong đó tài nguyên du lịch đóng vai trò trung tâm. Thực tế cho thấy tài nguyên du lịch càng phong phú, càng đặc sắc thì sức hấp dẫn và hiệu quả du lịch càng cao. Ở những địa phương càng có nhiều khu, điểm du lịch được đầu tư, bảo tồn, tôn tạo thì chứng tỏ hoạt động phát triển du lịch ở nơi đó càng đáp ứng được mục tiêu phát triển bền vững.

Theo tổ chức du lịch thế giới, nếu tỷ lệ này vượt quá 50% thì hoạt động du lịch được xem là trong trạng thái phát triển bền vững.

Áp lực lên môi trường - tài nguyên tại các khu, điểm du lịch: Một trong những mục tiêu mà phát triển bền vững hướng tới là bảo vệ môi trường. Việc phát triển quá nhanh các hoạt động du lịch mà không chú trọng đến công tác đánh giá và quản lý tác động đến môi trường tại các khu vực phát triển du lịch sẽ là nguyên nhân chính gây ra những hậu quả nghiêm trọng về môi trường và kết quả là sự phát triển du lịch thiếu bền vững. Để hạn chế những tác động tiêu cực và quản lý nguồn tài nguyên - môi trường một cách có hiệu quả cần lưu ý đến vấn đề giảm thiểu các chất thải, mức độ kiểm soát các hoạt động du lịch, mức độ đầu tư bảo tồn và duy trì tính đa dạng sinh học, vấn đề sức chứa tại các điểm du lịch.

Mức độ đóng góp từ thu nhập du lịch cho công tác bảo tồn, phát triển tài nguyên và bảo vệ môi trường: Việc khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên phục

vụ du lịch không chỉ mang lại nguồn thu cho ngành du lịch mà còn đóng góp cho cộng đồng địa phương, cơ quan chủ quản các nguồn tài nguyên du lịch. Nguồn thu này sẽ đóng góp vào mục đích tôn tạo, bảo tồn và nâng cấp các nguồn tài nguyên đó. Mức độ đóng góp của ngành du lịch cho công tác bảo tồn được thể hiện qua tỷ lệ giữa phần đóng góp và tổng nguồn thu. Tỷ lệ này càng lớn thì mức độ đóng góp càng cao và đảm bảo cho việc khai thác các nguồn tài nguyên phục vụ phát triển du lịch theo hướng bền vững. Vì vậy đây là tiêu chí không thể thiếu trong việc đánh giá sự phát triển du lịch bền vững về mặt tài nguyên - môi trường.

1.2.4.3. Các tiêu chí về xã hội

Trong phát triển du lịch bền vững đòi hỏi ngành Du lịch phải có những đóng góp cụ thể cho quá trình phát triển của toàn xã hội: Tạo công ăn việc làm cho người lao động, tham gia xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống, chia sẻ lợi ích từ các hoạt động du lịch, đảm bảo sự công bằng trong phát triển, góp phần hỗ trợ các ngành kinh tế khác cùng phát triển.

Mức độ phát triển hệ thống các doanh nghiệp du lịch vừa và nhỏ: Trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường đòi hỏi các doanh nghiệp du lịch phải có sự thích nghi cao đối với những thay đổi bởi nhiều yếu tố khách qua và chủ quan. Để hạn chế được những rủi ro trong quá trình hoạt động chúng ta cần phải phát triển hệ thống các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Điều này sẽ tạo công ăn việc làm cho một bộ phận người dân lao động ở địa phương, cải thiện chất lượng cuộc sống, nâng cao dân trí, thu hút các nguồn lực phát triển du lịch, phù hợp với tính chất xã hội hóa cao của du lịch, đảm bảo sự phát triển du lịch bền vững về mặt kinh tế, xã hội.

Tác động đến xã hội từ các hoạt động du lịch: Du lịch là một ngành mang tính xã hội hóa cao, vì vậy các hoạt động phát triển du lịch không tránh khỏi những tác động mạnh mẽ lên lên nhiều mặt của đời sống xã hội trong đó bao gồm cả 2 mặt tích cực và tiêu cực. Để đảm bảo cho sự phát triển du lịch bền vững, vấn đề đặt ra ở đây là cần phát huy hơn nữa những mặt tích cực và kiểm soát, hạn chế những tiêu cực từ hoạt động này.

Du lịch phát triển giúp quá trình hội nhập thế giới nhanh hơn nhưng bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một số vấn đề xã hội như: ma túy, mại dâm, hiện tượng chèo kéo khách du lịch và nghiêm trọng hơn là một số giá trị văn hóa truyền thống có thể bị mất đi thêm vào đó là sự du nhập của một số yếu tố văn hóa ngoại lai... Đây là những tác động tiêu cực làm ảnh hưởng đến hình ảnh của du lịch và làm cản trở sự phát triển du lịch bền vững về mặt xã hội.

Như vậy để hạn chế và kiểm soát những tác động tiêu cực này cần phải có hệ thống văn bản pháp luật và những quy định chặt chẽ về hoạt động phát triển du lịch.

Mức độ hài lòng và hợp tác của cộng đồng địa phương đối với các hoạt động du lịch: Để đảm bảo phát triển du lịch bền vững cần có sự ủng hộ, hợp tác của cộng đồng địa phương – chủ nhân của các nguồn tài nguyên. Họ chính là người bảo vệ những tài nguyên và môi trường du lịch. Mức độ hài lòng của cộng đồng dân cư địa phương đối với các hoạt động du lịch sẽ phản ánh mức độ bền vững của du lịch trong quá trình phát triển. Vì vậy để có được sự hài lòng và hợp tác của cộng đồng địa phương thì vai trò, lợi ích và trách nhiệm của họ phải được quan tâm hàng đầu, cụ thể là:

Phải phát huy vai trò của cộng đồng địa phương trong việc tham gia xây dựng và triển khai quy hoạch phát triển lịch trên địa bàn.

Phải phát huy vai trò của người dân trong việc giám sát thực hiện các dự án đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn.

Ưu tiên cho người dân địa phương tham gia vào các hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn, tạo công ăn việc làm, cải thiện chất lượng cuộc sống.

Tăng cường khả năng tham gia của cộng đồng địa phương trong công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường.

Phúc lợi xã hội chung cho cộng đồng được nâng cao lên nhờ các hoạt động phát triển du lịch trên địa

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI KHU DU LỊCH BIỂN THIÊN CẦM – HÀ TĨNH

2.1. Khái quát chung về địa giới hành chính của huyện Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh

2.1.1. Vị trí địa lý tỉnh Hà Tĩnh

Hà Tĩnh thuộc khu vực Bắc Trung Bộ, có tọa độ 17 53'50" – 18 45'40" vĩ Bắc và 105 05'50" – 106 29'40" kinh Đông. Diện tích Hà Tĩnh: 605km chiếm khoảng 1,7% diện tích cả nước.

Hiện nay về đơn vị hành chính Hà Tĩnh có Thành phố Hà Tĩnh, Thị xã Hồng Lĩnh và 10 huyện: Nghi Xuân, Đức Thọ, Hương Sơn, Vụ Quang, Hương Khê, Can Lộc, Thạch Hà, Lộc Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh.

Bắc Hà Tĩnh giáp tỉnh Nghệ An, phía Nam giáp tỉnh Quảng Bình, phía Tây giáp nước bạn Lào và phía Đông giáp với biển Đông. Hà Tĩnh cách thủ đô Hà Nội 340km, cách Huế 348km, cách Đà Nẵng 451km. Điều đó cho thấy vị trí địa lý của Hà Tĩnh là bất lợi vì nằm xa các trung tâm du lịch của cả nước. Bên cạnh đó, Hà Tĩnh lại giáp với Nghệ An ở phía Bắc, nơi mà hoạt động du lịch đã khá phát triển, nơi có bãi biển Cửa Lò đã có lịch sử khai thác; Hà Tĩnh lại giáp với Quảng Bình ở phía Nam, nơi có di sản thiên nhiên thế giới Phong Nha. Việc tiếp giáp với các tỉnh có hoạt động du lịch phát triển cũng là một khó khăn cho Hà Tĩnh. Vì du lịch của tỉnh mới bước đầu đi vào khai thác, khó cạnh tranh được với các điểm du lịch đã được khẳng định như ở Nghệ An và Quảng Bình. Tuy nằm ở vị trí xa các trung tâm du lịch của cả nước nhưng từ Hà Tĩnh đến các điểm du lịch của địa phương lân cận, giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không đều thuận tiện góp phần tạo ra mức độ tập trung tài nguyên du lịch cao, thuận lợi trong việc kết hợp tour tuyến cũng như học tập kinh nghiệm.

2.2. Huyện Cẩm Xuyên

2.2.1. Vị trí địa lý, diện tích

Cầm Xuyên là huyện ở phía Đông của Hà Tĩnh. Phía Bắc giáp thành phố Hà Tĩnh và huyện Thạch Hà. Phía Nam giáp huyện Kỳ Anh. Phía Tây giáp huyện Hương Khê. Phía Tây Nam giáp tỉnh Quảng Bình. Phía Đông giáp biển.

Toàn bộ huyện Cầm Xuyên có 25 xã và 2 thị trấn. Diện tích tự nhiên 635,6km², trong đó đất nông nghiệp chiếm gần 130km².

Trên địa bàn huyện có quốc lộ 1A đi qua 11 xã và 1 thị trấn với chiều dài 25 km. 5 xã vùng ven biển với chiều dài 18Km, trong đó có bãi biển Thiên Cầm là khu nghỉ mát đang được quy hoạch thành Khu du lịch Quốc gia có diện tích 1570ha, trong đó có 2 khách sạn được xếp hạng 3 sao, nhiều phòng nghỉ đủ điều kiện đón khách quốc tế.

Cầm Xuyên cũng là huyện có nhiều công trình thủy lợi lớn như: hồ Kẻ Gỗ 340 triệu m³ nước, Hồ Sông Rác 110 triệu m³ nước và nhiều hồ, đập nhỏ khác. Huyện có 4 con sông chính gồm: sông Ngàn Mọ, sông Rác, sông Gia Hội và sông Quèn.

2.2.2. Lịch sử

Huyện Cầm Xuyên nói riêng và vùng đất Hà Tĩnh nói chung từ thiên niên kỉ thứ II TCN đến thế kỉ X thường được gọi chung dưới cái tên là Việt Thường. Việt Thường tồn tại từ nhà nước Việt Thường Thị đến huyện Việt Thường cứ lập đi lập lại trong lịch sử như một đơn vị hành chính khẳng định sự tồn tại lâu đời của vùng đất địa linh nhân kiệt này.

Dưới các triều đại khác nhau lại có sự sắp đặt hành chính khác nhau nhưng có thể khẳng định rằng: Từ thế kỷ XV - XVII, huyện Cầm Xuyên thuộc nửa phía Tây Bắc của huyện Kỳ Hoa, phủ Hà Hoa, trấn (Thừa Tuyên) Nghệ An. Cũng từ năm 1837, huyện Kỳ Hoa được chia làm 2 huyện là Kỳ Hoa và Hoa Xuyên, năm 1841 đổi Kỳ Hoa thành Kỳ Anh và Hoa Xuyên thành Cầm Xuyên. Năm 1853 đời Tự Đức, huyện Cầm Xuyên nhập vào huyện Kỳ Anh, năm 1886 đời Đồng Khánh, được tách ra. Đến năm 1945, huyện Cầm Xuyên thuộc phủ Hà Tĩnh. Từ sau 1945

cho đến nay, huyện vẫn giữ nguyên tên gọi hành chính và địa giới hành chính huyện Cẩm Xuyên cũ.

Phía Tây Nam của huyện có đỉnh núi Mộc Lèn cao 497m. Sông Rào Cái từ phía Nam huyện chảy lên phía Bắc đổ vào sông Cửa Sốt ở huyện Thạch Hà. Sông Rác từ Thượng Trung qua hồ Thượng Trung ra gần cửa Nhượng thì hợp với sông Kinh ở huyện Kỳ Anh thông với cửa khẩu.

Các đơn vị hành chính của huyện bao gồm thị trấn Cẩm Xuyên, thị trấn Thiên Cầm và 25 xã là: Cẩm Yên, Cẩm Hoà, Cẩm Dương, Cẩm Nam, Cẩm Long, Cẩm Huy, Cẩm Thăng, Cẩm Quang, Cẩm Bình, Cẩm Vịnh, Cẩm Thành, Cẩm Duệ, Cẩm Mỹ, Cẩm Quan, Cẩm Sơn, Cẩm Thịnh, Cẩm Hưng, Cẩm Hà, Cẩm Phúc, Cẩm Nhượng, Cẩm Lộc, Cẩm Lĩnh, Cẩm Trung, Cẩm Minh, Cẩm Lạc.

Huyện lỵ là thị trấn Cẩm Xuyên cách thành phố Hà Tĩnh 14km. Quốc lộ 1A từ thành phố Hà Tĩnh đến đèo Ngang chạy qua huyện lỵ Cẩm Xuyên.

2.2.3. Điều kiện tự nhiên

Cảnh quan, địa hình huyện Cẩm Xuyên ... được hình thành trong suốt một quá trình lâu dài nên đã cấu thành một cấu trúc bền vững. Là huyện thuộc vùng Bắc Trung Bộ, nằm về phía Đông Nam của Tỉnh Hà Tĩnh, thuộc khu vực nhiệt đới gió mùa, thời tiết của huyện trong một năm luôn thay đổi thất thường. Nhìn chung, địa hình Cẩm Xuyên phức tạp và đa dạng, với một diện tích 635,6km², hội tụ đầy đủ các loại địa hình: núi đồi, sông suối, đồng bằng, ao hồ...

Núi đồi: Chiếm khoảng 60% diện tích tự nhiên, được phân bố về phía Nam của huyện. Bắt đầu từ xã Cẩm Thạch - Cẩm Mỹ - Cẩm Quan và xã Cẩm Thịnh - Cẩm Lạc - Cẩm Minh. Cùng với hệ thống đó là hệ thống các sơn khối lẻ, nằm chen giữa đồng bằng và ven bờ biển tạo ra các dãy núi vừa như núi Thành (xã Cẩm Thạch), núi Nhợc Thạch (xã Cẩm Quang), núi Troóc (xã Cẩm Huy), núi Trộn ở Cẩm Dương, núi Hội ở thị trấn Cẩm Xuyên, núi Thiên Cầm ở thị trấn Thiên Cầm và một số núi thuộc xã Cẩm Lĩnh (Ba Côi, Núi Chai...).

Hệ thống sông - hồ- bầu: Vùng đất huyện Cẩm Xuyên ngoài núi đồi thì hệ thống sông hồ (gồm khe, suối, hói đồng, bầu nước...) chằng chịt và dày đặc trên địa bàn. Các con sông hầu hết bắt nguồn từ dãy Hoành Sơn Tây, chảy từ Nam sang Bắc, độ dốc khá cao, dòng chảy ngắn và hẹp. Ngoài 3 hệ thống sông chính là Ngàn Mọ - Quèn - Rác chảy theo hai hướng Nam - Bắc thì sông ngòi trong vùng chảy đan xen nhau tựa như mạng nhện rất thuận tiện cho giao thông trong vùng. Đặc điểm nổi trội của sông ngòi trong vùng chính là tính ổn định của dòng chảy khá bền vững, hiện tượng bên lở bên bồi ít xảy ra.

Ngoài hệ thống các sông lớn, vùng đồi núi huyện Cẩm Xuyên còn có nhiều những khe suối nhỏ cùng với những bầu nước to tạo thành một hệ thống thoát nước tự nhiên rất hữu ích cho việc tưới tiêu ruộng vườn trong vùng, đồng thời giúp toàn huyện tránh tình trạng ngập úng khi mưa và cũng là nguồn nước sinh hoạt tự nhiên cho dân chúng quanh năm. Hơn nữa, diện tích mặt nước này đã cung cấp một lượng thủy hải sản đáng kể cho cuộc sống của người dân trong vùng.

Hệ thống đồi, cồn cát và đồng bằng: Hệ thống đồi thấp trên đất Cẩm Xuyên thuộc vùng chân núi Hoành Sơn Tây, thuộc các xã Cẩm Thạch, Cẩm Mỹ, Cẩm Quang, Cẩm Thịnh, Cẩm Sơn, Cẩm Lạc, Cẩm Minh. Nhưng dưới tác động của con người trong việc khai thác gỗ và khai hoang để canh trồng đã làm cho đất trong vùng này bị xói mòn, biến thành đồi trọc.

Địa hình đồng bằng của Cẩm Xuyên chỉ chiếm 2/5 tổng diện tích tự nhiên toàn huyện, nằm thành một vệt dài chạy từ Tây sang Đông. Đồng bằng được phân chia thành nhiều loại và được phân bố khắp nơi trên địa bàn các xã.

Biển đảo: Biển nằm về phía Đông Bắc huyện Cẩm Xuyên, kéo dài từ các xã Thạch Hội đến các xã Cẩm Hoà, qua xã Cẩm Dương, thị trấn Thiên Cầm, xã Cẩm Nhượng, xã Cẩm Lĩnh. Bờ biển có chiều dài 28km.

Ở Cẩm Xuyên, vùng đất biển Cẩm Nhượng có một vai trò hết sức quan trọng vì đây là nơi hợp lưu của hai hệ thống sông Ngàn Mọ và sông Rác, đổ ra

biển. Do địa thế này nên ở đây có nhiều những cảnh quan như Hòn Booc, Hòn Én, Đá Ngang thu hút nhiều du khách tới tham quan và nghỉ dưỡng.

2.2.4. Điều kiện kinh tế

Theo số liệu của huyện Cẩm Xuyên công bố năm 2010 thì huyện đã đạt được nhiều thành tựu kinh tế nổi bật như:

Về sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Tổng diện tích gieo trồng đạt 100% so với cùng kỳ, sản lượng lương thực có hạt đạt 87.000 tấn đạt 99% so với kế hoạch, diện tích lúa cả năm đạt 17.102 ha....

Về việc chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ, huyện đã chỉ đạo tập trung xây dựng thành công nhiều mô hình sản xuất, đưa lại hiệu quả cao như: Mô hình 3 giảm 3 tăng kết hợp thâm canh lúa cải tiến; Mô hình sản xuất các giống lúa mới, đưa tôm thẻ chân trắng 2 vụ ...

Về thương mại - Dịch vụ: Doanh thu toàn ngành đạt 378.368 triệu đồng, du lịch đạt 40,35 tỷ đồng.

Ngoài những thành tựu kể trên, trong năm 2009, huyện cũng đã đạt được nhiều thành tựu trong các lĩnh vực như: công nghệ, tài chính ngân hàng, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, tài nguyên môi trường

2.2.5. Văn hóa xã hội

Cùng với tỉnh Hà Tĩnh, Cẩm Xuyên là một vùng đất giàu truyền thống văn hóa và có tình hình xã hội ổn định.

Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh của huyện có: chùa Yên Lạc ở xã Cẩm Nhượng là một công trình kiến trúc nghệ thuật đã được Bộ Văn hóa - Thông tin cấp bằng chứng nhận Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp Quốc gia, nhà lưu niệm Tổng bí thư Hà Huy Tập ở xã Cẩm Hưng, khu nghỉ mát Thiên Cầm ở thị trấn Thiên Cầm, hồ Kẻ Gỗ và khu bảo tồn thiên nhiên Kẻ Gỗ ở xã Cẩm Mỹ, đền thờ Nguyễn Biện ở xã Cẩm Huy.

Ngoài ra, Cẩm Xuyên còn là nơi lưu giữ truyền thống văn hoá dân gian qua các lễ hội được tổ chức hằng năm như: hội hạ thủy: tổ chức sau Tết Nguyên đán nhằm cầu thần biển giúp cho ngư dân thuận buồm xuôi gió và hứa hẹn một mùa đánh bắt được nhiều tôm cá. Hội đua thuyền tổ chức vào mùng 4 Tết Nguyên đán và các ngày lễ lớn trong năm, nhằm chọn ra những tay đua cừ khôi và rèn luyện sức khỏe cho dân vùng sông nước, đồng thời là truyền thống của nhân dân địa phương để cầu yên xóm làng. Hội Nhượng Bạt tổ chức vào ngày 30/6 âm lịch.

Cẩm Xuyên cũng là vùng quê của nhiều danh nhân như Tổng Bí thư Hà Huy Tập, Tổng Bí thư Lê Duẩn. Cẩm Xuyên cũng là quê hương của các Danh tướng Nguyễn Đình Đống, Nguyễn Đình Thạch, Nguyễn Đình Hoàn (thời Lê - Trịnh); nguyên Bộ trưởng Nguyễn Kỳ Cẩm, anh hùng Phan Đình Giót - người lấy thân mình lấp lỗ châu mai trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

2.2.6. Điều kiện phát triển du lịch

Cẩm Xuyên là huyện có tài nguyên du lịch phong phú và đa dạng:

Điều kiện phát triển du lịch biển: Chiều dài bờ biển huyện Cẩm Xuyên dài 18km, trong đó biển Thiên Cầm là bãi biển đẹp nhất với chiều dài bờ biển 7km, nước biển trong xanh, độ mặn thích hợp. Hiện nay, đang xây dựng khu du lịch Thiên Cầm thành khu du lịch trọng điểm quốc gia với diện tích 1570ha. Khu du

lich Thiên Cầm gồm khu du lịch phía Nam với diện tích 170ha đã đưa vào sử dụng có hiệu quả và khu du lịch phía Bắc với diện tích 226,5ha đã được các kiến trúc sư Pháp quy hoạch thành khu nghỉ dưỡng cao cấp, đang kêu gọi thu hút các nhà đầu tư.

Điều kiện phát triển du lịch Văn hoá - Tâm linh: Khu lưu niệm cố Tổng bí thư Hà Huy Tập (Cầm Hưng), đền Thượng tướng Nguyễn Biên (Cầm Huy), chùa Yên Lạc, đền Cả (Cầm Nhưộng), chùa Cầm Sơn (núi Thiên Cầm), tháp Am (Cầm Duệ)

Điều kiện phát triển du lịch sinh thái: Khu sinh thái Kẻ Gỗ được Đảng và Nhà nước quan tâm cho xây dựng năm 1976 và đưa vào sử dụng năm 1979, có chiều dài gần 30 km, chiều rộng gần 2 km, độ sâu 30 m, với trữ lượng 340 triệu khối nước phục vụ 21.000 ha cho ba đơn vị Cầm Xuyên, Thạch Hà và thành phố Hà Tĩnh, có tổng diện tích rừng tự nhiên là 35.000 ha, trong đó rừng nguyên sinh 22.000 ha với nhiều loại cây cổ thụ và nhiều loại động vật quý hiếm như: voi, bò tót, khỉ, hươu, nai, lợn, gà lôi và nhiều dãy núi nhấp nhô giữa lòng hồ đã hình thành một quần thể sinh thái rộng lớn, đa dạng.

Điều kiện phát triển du lịch đảo: đảo Bước, đảo Én tại Thiên Cầm.

Tất cả những tiềm năng đó tạo thành một quần thể du lịch đa dạng và phong phú

2.3. Khu du lịch biển Thiên Cầm

2.3.1. Tên gọi

Tương truyền, vua Hùng thứ 13 tuần du qua đây, trước biển cả mênh mông lại nghe gió, sóng biển và tiếng lá thông cùng dội vào vách núi tạo nên một bản nhạc du dương, ngỡ như tiếng gảy đàn. Nhà vua lệnh cho quần thần leo lên núi thấy giống chiếc đàn tỳ bà, liền hạ bút phê ba chữ Thiên Cầm Sơn. “Thiên Cầm” có nghĩa là đàn trời.

Theo một cách giải thích khác lại có sự tích kể rằng: Năm 1407 khi bị giặc Minh truy đuổi, Hồ Quý Ly đã đến vùng này ẩn trốn nhưng bị giặc bắt nên gọi là Thiên Cầm (trời giữ).

2.3.2. Đặc điểm

Từ thành phố Hà Tĩnh xuôi về Nam, đến thị trấn Cẩm Xuyên, rẽ trái theo tỉnh lộ 4 khoảng 13km là đến khu du lịch Thiên Cầm.

Sát bờ biển là núi Thiên Cầm hùng vĩ, trên núi có đàn cò tiên, có dấu chân trái của người khổng lồ in trên phiến đá qua hàng triệu năm đến giờ vẫn rõ. Trên núi Thiên Cầm có đền Cẩm Sơn được xây dựng từ trước thế kỷ 13, hay còn gọi là đền cha con Hồ Quý Ly. Nay còn thờ cả Phật và có tên là chùa Cẩm Sơn. Núi cao 108m so với mực nước biển, đứng ở đỉnh núi có thể nhìn thấy toàn bộ bờ biển và các đảo gần đó.

Cách bờ 300m là Hòn Bới, có những phiến đá phẳng hàng chục người có thể câu tôm, cá, nghỉ ngơi. Xa bờ 5km là hòn Én – nơi chim én vẫn bay về làm tổ. Phía Nam núi Thiên Cầm có chùa Yên Lạc, được xây dựng từ thế kỷ 13 - là công trình kiến trúc nghệ thuật có giá trị. Trong chùa có bộ tranh “ Thập Điện Diêm Vương” nổi tiếng.

Bãi biển Thiên Cầm như hình cánh cung hay giống như cây đàn cầm, có tới 3 bãi tắm. Bãi chính dài 3km, các bãi khác dài khoảng 10km. Các bãi tắm đều có bãi cát trắng thoải phẳng, ít lồi lõm, nước biển xanh, trong vắt màu ngọc bích, có thể nhìn xuống tận đáy, bờ biển thoải thoải có thể tắm xa bờ hơn 100m, nước biển có độ mặn rất cao. Cách bãi biển hơn 10km có đập Hồ Kẻ Gỗ, nơi có phong cảnh sơn thủy hữu tình, nước trong xanh, có sóng giống như biển hồ.

2.3.3. Đặc sản

Về thăm Hà Tĩnh du khách không chỉ được chiêm ngưỡng những danh thắng nổi tiếng mà còn được thưởng thức những đặc sản duy nhất chỉ có ở nơi đây.

Như kẹo mè xừng xư Huế, kẹo gương xứ Quảng thì kẹo Cu đơ là đặc sản nổi tiếng ở Hà Tĩnh. Làm kẹo Cu đơ cũng đơn giản thôi nhưng hầu như chỉ có người Hà Tĩnh mới có thể làm được những miếng Cu đơ ngon. Đa số người Hà Tĩnh đều biết nấu kẹo Cu đơ. Kẹo bên ngoài gồm hai mặt bánh đa vừng, ở giữa là kẹo lạc nấu bằng mật. Ăn Cu đơ phải có cái giòn của bánh đa, cái dẻo thơm của mật, vị bùi của lạc, vừng, vị cay của gừng và hương thơm của sự hòa hợp các vị đó. Người dân Hà Tĩnh cho rằng kẹo Cu đơ ăn ngon và sẽ ngon hơn nếu vừa ăn vừa thưởng thức nó cùng một bát nước chè xanh.

Chim Cù Kỳ, tôm hùm, mực ống, nước mắm Nhượng là các đặc sản biển ở đây vẫn được đánh giá là tươi ngon và giá thành tương đối rẻ.

2.4. Thực trạng phát triển du lịch tại khu du lịch Thiên Cầm

2.4.1. Quy hoạch và đầu tư

Ngày 26/01/2010, Sở Văn hóa Thể thao & Du lịch Hà Tĩnh phối hợp với Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch Việt Nam tổ chức công bố quyết định phê duyệt đề án tổng thể phát triển Khu du lịch Quốc gia Thiên Cầm, mục đích nhằm đưa khu du lịch này trở thành khu du lịch quốc gia.

Khu du lịch quốc gia Thiên Cầm được tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt xây dựng tại số: 4210/QĐ – UBND ngày 25/12/2009. Theo quy hoạch, Khu du lịch quốc gia Thiên Cầm thuộc một phần thị trấn Thiên Cầm, xã Cẩm Dương, Cẩm Lĩnh và toàn bộ diện tích đất tự nhiên xã Cẩm Nhượng của huyện Cẩm Xuyên với quy mô khoảng 1557 ha. Phía Bắc và phía Đông là đường bờ biển, phía Tây giáp thôn Liên Hương của xã Cẩm Dương, phía Nam và Tây Nam từ Cẩm Dương đến Cẩm Lĩnh giáp ranh giới với Kỳ Bắc – Kỳ Anh; phía Đông thuộc địa phận xã Cẩm

Linh, giáp huyện Kỳ Anh. Tính chất khu du lịch được xác định là khu du lịch nghỉ mát tắm biển và sinh thái kết hợp với các hoạt động vui chơi giải trí – thể thao.

Dự tính đến năm 2015, dân cư của khu du lịch biển Thiên Cầm là 14 nghìn người, khách du lịch là 5 nghìn người; năm 2020 là 38,5 nghìn người, khách du lịch là 10 nghìn người; năm 2025 là 50,54 nghìn người, khách du lịch là 20 nghìn người.

Khu du lịch được phân khu gồm:

Khu A (Bắc Thiên Cầm): 340 ha, sẽ xây dựng khách sạn 4 sao gồm 60 phòng, câu lạc bộ, nhà hàng, khu hành chính, nhà nghỉ, bể bơi

Khu B với diện tích là 110 ha sẽ xây dựng các biệt thự phục vụ du lịch biển

Khu C có diện tích 195 ha, sẽ xây dựng 2 khách sạn 3 sao với 120 phòng và trung tâm thể thao giải trí như: tennis, xông hơi, mát xa, bể bơi

Khu D có diện tích 570 ha xây biệt thự

Quy hoạch khu du lịch biển Thiên Cầm hướng tới một khu nghỉ mát đẹp, hiện đại, đồng bộ cả về hạ tầng kỹ thuật và kiến trúc cảnh quan môi trường, đảm bảo cho sự phát triển lâu dài, phù hợp với cảnh quan thiên nhiên và quy hoạch chung của khu vực.

Khu du lịch nghỉ mát Thiên Cầm tọa lạc tại huyện Cẩm Xuyên tỉnh Hà Tĩnh. Trong tương lai Khu du lịch nghỉ mát sẽ có rất nhiều tiềm năng cho việc khai thác du lịch nghỉ mát. Bãi biển Thiên Cầm với cảnh quan thiên nhiên đẹp và môi trường nước biển lý tưởng, định hướng phát triển trở thành một trong những bãi biển đẹp nhất Việt Nam

Phân kỳ đầu tư: Giai đoạn đầu (đến năm 2015): Phát triển khu du lịch nghỉ mát tắm biển chất lượng cao Bắc Thiên Cầm với kinh phí dự kiến khoảng 5.000 tỷ đồng;

Giai đoạn 2 (2016-2020): Phát triển khu du lịch biển tổng hợp Nam Thiên Cầm; phát triển du lịch cộng đồng ở Cẩm Dương giai đoạn 1; xây dựng sân golf 18 lỗ; phát triển các loại hình du lịch thể thao với tổng kinh phí dự kiến khoảng 7.000 tỷ đồng;

Giai đoạn 3 (2021-2025): Phát triển du lịch làng nghề Cẩm Nhượng; du lịch gắn với cộng đồng ở Cẩm Dương giai đoạn 2; Dự án xây dựng tuyến monorial du lịch (tuyến đường giao thông hiện đại nhằm thúc đẩy phát triển du lịch) với tổng kinh phí dự kiến khoảng 4.500 tỷ đồng

Từ năm 2001 đến nay, tỉnh Hà Tĩnh phối hợp cùng Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh kết hợp đầu tư 30 tỷ đồng cho việc hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng như làm đường nhựa vào từ quốc lộ 1A, xây dựng hệ thống điện, nước, tu bổ đền chùa, di tích, làm công tác vệ sinh môi trường... Sắp tới, tỉnh sẽ tiếp tục đầu tư thêm hơn 70 tỷ đồng cho việc hoàn chỉnh, nâng cấp 100 ha diện tích thị trấn Thiên Cầm và xây dựng một số khách sạn liên doanh lớn.

Sở Văn hóa Thể thao & Du lịch đã tích cực chỉ đạo và phối hợp với các địa phương, các ngành, các cấp áp dụng nhiều biện pháp để chấn chỉnh hoạt động đầu tư xây dựng kinh doanh du lịch theo đúng quy hoạch, nâng cao chất lượng dịch vụ, cải thiện môi trường du lịch Hà Tĩnh nói chung và tại khu du lịch biển Thiên Cầm nói riêng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách.

Cùng với sự hỗ trợ của Bộ Văn hóa Thể thao & Du lịch, các bộ, ngành Trung ương, phát huy nguồn nội lực của Tỉnh, cơ sở hạ tầng tiếp tục được nâng cấp, hoàn thiện, đầu tư mới và đưa vào hoạt động có hiệu quả như; Dự án khu xây dựng trục đường chính Khu du lịch Bắc Thiên Cầm, kè Lạch Đào, bãi rác Khu du lịch Thiên Cầm. UBND huyện Cẩm Xuyên chỉ đạo xây dựng hoàn thành công trình điện chiếu sáng công cộng tại chùa Cầm Sơn, xây dựng đường giao thông nối liền Khu du lịch Thiên Cầm với chùa Yên Lạc nhằm đa dạng hóa các loại hình du lịch tại đây.

Khả năng đáp ứng nhu cầu du lịch của một địa phương không chỉ liên quan đến cơ sở vật chất và trang thiết bị của ngành du lịch mà còn liên quan đến cơ sở hạ tầng, phương tiện vận chuyển, sự phát triển kinh tế địa phương. Hoạt động quảng bá, tuyên truyền, kêu gọi đầu tư đã được quan tâm nhưng chưa thực sự mạnh mẽ, hiệu quả còn thấp, quảng bá, xúc tiến ra thị trường nước ngoài chưa được đầu tư một cách thích đáng.

Do khả năng đầu tư còn hạn chế nên việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch còn không ít khó khăn. Nguồn vốn đầu tư chủ yếu trông chờ vào ngân sách Nhà nước, trong khi nguồn vốn này lại khá hạn hẹp. Mặt khác cơ cấu đầu tư chưa hợp lý, các doanh nghiệp chủ yếu đầu tư xây dựng phát triển trong lĩnh vực vui chơi giải trí, kinh doanh các điểm du lịch mà chưa chú trọng đầu tư xây dựng các cơ sở lưu trú, phương tiện vận chuyển khách... Các dự án đầu tư có quy mô nhỏ, lượng vốn thấp, chưa thu hút được các dự án đầu tư có quy mô lớn.

2.4.2. Cơ sở vật chất kỹ thuật

Cơ sở vật chất kỹ thuật là một trong những yếu tố quan trọng trong kinh doanh du lịch và được quan tâm hàng đầu vì nó tác động trực tiếp đến thu nhập du lịch và có khả năng sinh lợi lớn. Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch bao gồm hệ thống cơ sở lưu trú, vui chơi giải trí, phương tiện vận chuyển khách du lịch và các dịch vụ có liên quan.

2.4.2.1. Cơ sở lưu trú, ăn uống

Mặc dù được quy hoạch và đầu tư xây dựng song cơ sở lưu trú, ăn uống của Khu du lịch biển Thiên Cầm còn nhiều yếu kém. Cơ sở lưu trú, ăn uống nơi đây nếu đem so sánh với Cửa Lò(Nghệ An), Sầm Sơn(Thanh Hóa), Đồ Sơn(Hải Phòng) và các điểm du lịch biển khác trong cả nước thì còn rất sơ sài và khiêm tốn.

Hệ thống cơ sở lưu trú là một trong những yếu tố hết sức quan trọng ảnh hưởng lớn đến sự phát triển du lịch.

Khu du lịch biển Thiên Cầm mới chỉ có 9 khách sạn với tổng số 650 phòng trong đó có 300 phòng đạt tiêu chuẩn quốc tế và 45 nhà nghỉ phục vụ hoạt động lưu trú của du khách. Trong đó, có 4 khách sạn được cấp sao là: Thiên Ý, Sông La, Sao Mai và Thanh Lịch. Khách sạn Thiên Ý và Sông La là hai khách sạn 3 sao lớn nhất ở đây.

Khách sạn du lịch Thiên Ý thuộc Tổng công ty Khoáng sản & Thương mại Hà Tĩnh, nằm dưới chân núi Thiên Cầm nhìn ra bờ biển đầy mơ mộng trải dài cát trắng. Khách sạn được thiết kế xây dựng theo lối kiến trúc hiện đại, sang trọng của châu Âu nhưng vẫn mang dáng dấp của phong cách Á Đông. Nơi đây là điểm dừng chân lý tưởng cho sự nghỉ ngơi thư giãn, thưởng thức những món ăn hấp dẫn, những làn điệu dân ca ngọt ngào sâu lắng cùng với sự nhiệt tình mến khách của người Hà Tĩnh.

Thiên Ý là khách sạn đầu tiên trên địa bàn Hà Tĩnh được Tổng cục Du lịch Việt Nam xếp hạng là khách sạn đạt tiêu chuẩn Quốc Tế 3 sao. Với 94 phòng nghỉ, 3 hệ thống nhà hàng ăn uống trong đó có 2 nhà hàng tại khu du lịch Thiên Cầm, và một nhà hàng tại thành phố Hà Tĩnh. Hai phòng hội nghị, hội thảo với sức chứa khoảng 300 khách và một hệ thống dịch vụ liên hoàn từ nhà thể thao (Sân tennis, bóng chuyên bãi biển, bể bơi), đến giải trí văn hóa văn nghệ (Massage, Karaoke, Cafe núi Thiên Cầm), các tour du lịch đưa đón khách tham quan di tích Ngã Ba Đồng Lộc, nhà thờ Nguyễn Du, quê hương của tổng bí thư Trần Phú, khu lưu niệm Hà Huy Tập và các đảo (Ến, Bước, Bãi chim) trên biển Thiên Cầm

Bảng 1: Giá phòng khách sạn Thiên Ý năm 2010

Đơn vị tính: ngàn đồng

	Tháng		Tháng 1,2, 3,10, 1112	Tháng 4,9	Tháng 5	Tháng 6,8		Tháng 7	
	Loại phòng	SL	ĐG	ĐG	ĐG	ĐG cn,2,3 4,5	ĐG 6,7	ĐG cn,2,3 4,5	ĐG 6,7
Nhà A	VIP Suite	02	900	1000	1.400	1.700	2000	2.100	2.40
	Deluxe 1	02	600	700	900	1.100	1.200	1.200	1.500
	Deluxe 2	18	500	600	800	850	1000	100	1.150
	Triple	18	450	550	750	800	900	900	990
	Twin	17	400	500	700	750	850	850	950
	Triple standard	25	400	500	700	730	830	830	900
Nhà B	Standard 1	02	400	500	700	730	830	830	900
	Standard 2	10	400	500	700	730	830	830	900
	Phòng hội trường	01	700	800	2.200	2.700		3.200	

Nguồn: Khách sạn Thiên Ý)

Ở khu du lịch Thiên Cầm còn có khách sạn Sông La. Tọa lạc trên diện tích 10.600m², khách sạn Sông La là khách sạn duy nhất nằm ngay sát bờ biển Thiên Cầm thơ mộng cùng dãy núi Cẩm Sơn tạo nên vẻ đẹp sơn thủy hữu tình say đắm lòng người. Với lối kiến trúc độc đáo kiểu phương Tây hiện đại kết hợp nét Á Đông duyên dáng tạo cho khách sạn một vẻ sang trọng, trang nhã. Là một khách sạn tầm cỡ nhất miền Trung, khách sạn Sông La có 140 phòng gồm khu khách sạn 7 tầng và khu nhà ABC được trang bị tiện nghi hiện đại, cao cấp đồng bộ luôn sẵn sàng đón khách. Khách sạn Sông La có 97% số phòng hướng ra biển với chất lượng phục vụ cao, là khách sạn thứ 2 ở Hà Tĩnh đạt tiêu chuẩn 3 sao.

Phòng hội trường khách sạn có sức chứa 300 khách với trang thiết bị hiện đại phục vụ cho việc tổ chức hội nghị, hội thảo, đám cưới, sinh nhật. Đội ngũ nhân viên có tay nghề cao và nhiều kinh nghiệm trong việc trang trí tổ chức các hội nghị, Đồng thời trang thiết bị rất hiện đại, âm thanh rõ nét, ánh sáng muôn màu, hệ thống phòng họp thoáng mát

Hệ thống nhà hàng có cách trang trí, bày đặt và không gian rộng rãi, trang thiết bị phục vụ cao cấp đồng bộ hiện đại. Hai nhà ăn hướng biển, các món hải sản tươi sống, bên cạnh món ăn truyền thống nhà hàng còn có các món ăn Á – Âu. Nhà hàng có sức chứa hơn 500 khách, đội ngũ nhân viên phục vụ phong cách chuyên nghiệp, các đầu bếp tay nghề cao nhiều năm kinh nghiệm. Hệ thống bàn ăn, nhà ăn được trang bị các thiết bị hiện đại, thoáng mát cúng góp phần làm tăng sự hài lòng của du khách.

Bảng 2: Giá phòng khách sạn Sông La năm 2010

Đơn vị tính: ngàn đồng

Loại phòng	SL	Giá (ngàn đồng)		Tháng 5,6,8		Tháng 7	
		Tháng 1,2,3,10, 11,12	Tháng 4,9	Thứ 2, 3, 4	Thứ 5, 6, ngày lễ	Thứ 2, 3, 4	Thứ 5, 6, ngày lễ
Suite	5	700	950	1650	1700	1750	1800
Deluxe	15	350	480	650	700	700	750
Superior 1	42	330	400	600	650	650	700
Superior 2	42	300	360	550	600	600	650
Standard	5	250	300	450	500	550	600
Khu biệt thự	40	300	360	550	600	550	650

(Giá phòng bao gồm hóa đơn VAT và ăn sáng)

(Nguồn: Khách sạn Sông La)

Thực trạng cho thấy, ở đây vẫn diễn ra tình trạng thiếu phòng trong những ngày cao điểm, đặc biệt như vào dịp 30/4, 1/5. Giá phòng nghỉ và giá ăn uống ở đây so với nơi khác cũng khá cao. Nhiều cơ sở lưu trú chưa chấp hành nghị định 39/NĐ – CP về xếp hạng cơ sở lưu trú. Thực trạng hoạt động của khách sạn chịu ảnh hưởng của tính mùa vụ một cách nặng nề.

Khách sạn Thiên Ý và khách sạn Sông La là hai khách sạn tiêu biểu ở khu du lịch biển Thiên Cầm. Hai khách sạn này được đánh giá có hoạt động kinh doanh nổi trội trong những năm gần đây.

Bảng 3: Kết quả kinh doanh của khách sạn Thiên Ý và khách sạn Sông La năm 2010

Khách sạn	Đơn vị tính	Thiên Ý	Sông La
Tổng doanh thu	Triệu đồng	9000	8500
Nộp ngân sách	Triệu đồng	900	850
Số lao động	Người	100	95
Thu nhập bình quân	Triệu đồng	2.000	1.900
Công suất buồng phòng			
Chính vụ	%	80 – 90	80 – 90
Ngoài vụ		15 – 20	10 – 15

Nguồn: Báo cáo của Sở Văn hóa Thể thao & Du lịch Hà Tĩnh - năm 2010

Khách sạn, nhà hàng ở khu du lịch biển Thiên Cầm chưa quan tâm nhiều đến hoạt động khuyến trương, quảng cáo nên các doanh nghiệp du lịch, khách du lịch ngoài tỉnh ít biết đến. Các cơ sở lưu trú đều quan tâm đầu tư nâng cấp trang thiết bị, tiện nghi phục vụ, đào tạo lao động, mở rộng dịch vụ (Thông tin báo chí, Internet tốc độ cao..) tuy nhiên kết quả chưa cao.

Thực tế cho thấy cơ sở lưu trú tại các điểm lưu trú tại khu du lịch biển Thiên Cầm còn khá khiêm tốn. Số lượng khách sạn chưa nhiều, quy mô nhỏ hẹp. Hiện nay khu du lịch Thiên Cầm mới bước đầu đi vào hoạt động nên khách sạn ở đây xây dựng với nhiều kiến trúc đa dạng, không đồng đều. Khách sạn lớn bé, cao thấp chưa quy hoạch xây dựng hợp lý nên nhìn chung thiếu thẩm mỹ. Các tiêu chuẩn về quy hoạch du lịch biển chưa được thực hiện triệt để, hệ thống xử lý rác thải, bảo vệ môi trường đầu tư còn ít. Tuy nhiên, do hiện nay du lịch ở khu du lịch Thiên Cầm mới phát triển, số lượng khách chưa đông nên môi trường bị ảnh hưởng không đáng kể.

2.4.2.2. Các dịch vụ khác

Hệ thống các cơ sở vui chơi giải trí thể thao trong phạm vi cả nước nói chung và khu du lịch biển Thiên Cầm nói riêng phục vụ khách du lịch còn rất thiếu. Sự thiếu hụt này gây trở ngại rất lớn cho hoạt động của khách du lịch. Ngoài việc không kích thích được khả năng chi tiêu của du khách vào các dịch vụ vui chơi giải trí, thì sự thiếu hụt này còn gây ra sự nhàm chán, mất dần đi sự hấp dẫn của điểm du lịch đối với du khách, rút ngắn thời gian lưu trú của du khách. Vì vậy, việc phát triển hệ thống cơ sở vui chơi giải trí cũng là một vấn đề quan trọng trong phát triển du lịch bền vững.

Cơ sở vui chơi giải trí ở bãi biển Thiên Cầm đã được đầu tư khá đa dạng. Tuy nhiên, quy mô hạn hẹp, chất lượng dịch vụ chưa cao nên hiệu quả chưa đáng kể. Hệ thống các cơ sở luyện tập thể thao như: sân tennis, lướt sóng, bơi thuyền còn rất thiếu. Hệ thống các vũ trường, sàn nhảy, karaoke cũng được đầu tư xây dựng, tuy nhiên chỉ đáp ứng được nhu cầu cho một bộ phận du khách trẻ tuổi có khả năng chi trả vì vé vào cửa còn khá cao.

Nếu đến Cửa Lò, Đồ Sơn hay các bãi biển lớn khác ta thấy hàng quán bày la liệt bán hàng lưu niệm thì khi đến khu du lịch biển Thiên Cầm dịch vụ này chưa phát triển. Ở đây chỉ xuất hiện lẻ tẻ một vài quầy hàng lưu niệm quy mô nhỏ, số lượng sản phẩm ít, mặt hàng rẻ tiền. Bởi vì du lịch biển Thiên Cầm chưa phát triển, khách du lịch đến đây chưa nhiều, người bán hàng không muốn đầu tư số vốn lớn vì việc thu hồi vốn rất chậm.

Về bộ phận trông giữ xe, nhằm đảm bảo an toàn để du khách yên tâm trong thời gian du lịch thì hầu hết các bãi biển đã chú trọng xây dựng. Nhưng bãi trông xe ở đây không lớn, chỉ phù hợp cho khách đi xe máy, xe ô tô nhỏ. Bãi xe có thể để số lượng ô tô lớn vẫn chưa có.

2.5. Hoạt động lữ hành

So với các bãi biển lớn như Đồ Sơn (Hải Phòng), Sầm Sơn (Thanh Hóa), Cửa Lò (Nghệ An), Nha Trang (Khánh Hòa)...thì biển Thiên Cầm (Hà Tĩnh) được biết đến chưa nhiều. Vì vậy, lượng khách chủ yếu đến đây là khách nội tỉnh

và lẻ tẻ một số lượng khách ngoại tỉnh và quốc tế. Đối với khách nội tỉnh, nếu họ đi tắm biển với số lượng người ít thì họ đi xe máy; nếu đi theo gia đình họ tự tổ chức xe gia đình hoặc thuê xe. Đối với khách ngoại tỉnh và quốc tế (chủ yếu là Lào, Thái Lan), họ thường tự tổ chức phương tiện vận chuyển hoặc mua tour của các công ty du lịch.

Bảng 4: Một số chỉ tiêu tổng hợp về du lịch năm 2010

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	Tăng (giảm) so với KH(%)
1	Tổng lượt khách	Lượt	483.400	485.400	4
2	Khách dl quốc tế	nt	10.000	92.000	-8
	Khách dl nội địa	nt	383.400	398.736	+4
3	Doanh thu du lịch	Tr.đ	100.000	110.000	+10
4	Nộp ngân sách	Tr.đ	9.000	10.530	+17

Nguồn: Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình hoạt động du lịch năm 2010

(Sở Văn hóa Thể thao – Du lịch Hà Tĩnh)

Nhìn chung ta thấy số lượt khách kể cả quốc tế và nội địa đều có tăng so với kế hoạch, chỉ tiêu đề ra. Tuy nhiên số lượt khách quốc tế năm 2010 âm 8% so với chỉ tiêu đề ra.

Thực tế trên địa bàn Hà Tĩnh, bến xe Hà Tĩnh có quy mô lớn. Ở thị xã Hồng Lĩnh và các huyện cũng có bến xe nhưng quy mô nhỏ, hoạt động chưa hiệu quả. Số lượng đơn vị kinh doanh xe du lịch, taxi, xích lô còn rất ít, chủ yếu tập trung ở thành phố. Vì vậy khách muốn sử dụng dịch vụ đến Thiên Cầm, họ phải thuê xe từ thành phố Hà Tĩnh. Khoảng cách này là 50km, du khách sẽ phải trả một số tiền khá lớn. Trong khi đó, các công ty du lịch, các dịch vụ lữ hành ở Hà Tĩnh mới bước đầu hình thành, chưa phát triển, ít về số lượng và hạn chế về chất lượng. Vì vậy doanh thu của hoạt động này chưa đáng kể trong cơ cấu thu nhập của toàn ngành.

2.6. Thực trạng về lao động

Trong quá trình phát triển, cùng với sự gia tăng nhanh chóng về số lượng khách, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật, các loại hình dịch vụ thì đội ngũ lao động của ngành du lịch cũng tăng lên rõ rệt.

Đến năm 2010 đã có 400 nhân viên khách sạn, nhà hàng, lữ hành tại khu du lịch biển Thiên Cầm. Trong đó lao động có trình độ Đại học và trên Đại học chiếm 10,8%, trung cấp và cao đẳng chiếm 30%, số còn lại chiếm 42%. Sở Văn hóa Thể thao & Du lịch phối hợp với huyện Cẩm Xuyên đã tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch ngắn hạn cho nhân viên nhà hàng, khách sạn tại khu du lịch Thiên Cầm do giảng viên Trường Cao đẳng du lịch Hà Nội trực tiếp giảng dạy. UBND huyện Cẩm Xuyên đã mở lớp tập huấn phổ biến pháp luật kinh doanh, vệ sinh an toàn thực phẩm cho trên 70 đối tượng là chủ các nhà nghỉ, nhà hàng. Các doanh nghiệp kinh doanh du lịch đã tổ chức tuyển chọn bổ sung thêm nhân viên có chuyên môn nghiệp vụ du lịch và mở các khóa tập huấn ngắn ngày cho đội ngũ nhân viên để nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ, thu hút khách tham quan.

Sở Văn hóa Thể thao & Du lịch đã tạo điều kiện cho lao động ngành tích cực tham gia các lớp huấn luyện của Tổng cục du lịch như tập huấn quảng bá giới thiệu điểm đến Sapa, tập huấn tổ chức và quản lý sự kiện du lịch tại Hạ Long, tiếp cận thị trường nguồn khách các nước châu Âu do EU tài trợ...

Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng thực trạng hiện nay cho thấy, đội ngũ lao động còn yếu về nghiệp vụ và trình độ ngoại ngữ, nhận thức về du lịch còn yếu kém. Bên cạnh đó do tính thời vụ của du lịch, nhất là du lịch biển, lao động trong ngành sau mùa du lịch lại lao vào kiếm sống với bao công việc khác, đến hè lại lao vào phục vụ.

2.7. Nhận xét về tình hình phát triển du lịch tại khu du lịch biển Thiên Cầm – Hà Tĩnh trên quan điểm phát triển bền vững

2.7.1. Xét tiêu chí bền vững về mặt kinh tế

Qua việc phân tích, đánh giá thực trạng phát triển du lịch tại khu du lịch biển Thiên Cầm dựa trên tiêu chí phát triển du lịch bền vững về mặt kinh tế. Cụ thể:

Về lượng khách du lịch: Trong giai đoạn 2000 – 2010 lượng khách du lịch liên tục tăng. Khu du lịch biển Thiên Cầm tăng trung bình 10% đối với khách quốc tế và 20% đối với khách nội địa. Nhìn chung lượng khách ở khu du lịch Thiên Cầm đạt tiêu chuẩn bền vững.

Về thu nhập du lịch: Thu nhập du lịch tăng trưởng liên tục bình quân 25%.

Về cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch: 10 năm qua (từ 2000 – 2010), số lượng các cơ sở lưu trú liên tục tăng đạt 5%. Với nhịp độ tăng trưởng bình quân của hệ thống các cơ sở lưu trú như vậy, luôn đạt công suất sử dụng phòng trung bình đạt 35 – 40%. Chất lượng của hệ thống khách sạn cũng không ngừng được nâng lên, số lượng khách sạn được xếp hạng liên tục tăng. Hệ thống các phương tiện vận chuyển, các khu vui chơi giải trí cũng tăng nhanh cả về số lượng và chất lượng nhưng vẫn chưa đáp ứng được tiêu chuẩn phát triển bền vững.

Về chỉ tiêu nguồn nhân lực: Đội ngũ lao động hoạt động trong ngành du lịch trong những năm gần đây tăng nhanh về số lượng song chất lượng chưa cao. Chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển du lịch biển một cách bền vững.

2.7.2. Xét tiêu chí bền vững về mặt tài nguyên – môi trường

Về quy hoạch: Năm 2011 đang là giai đoạn đầu thực hiện dự án phát triển khu du lịch nghỉ mát tắm biển chất lượng cao Bắc Thiên Cầm với kinh phí dự kiến khoảng 5.000 tỷ đồng. Tuy nhiên hiện nay chất lượng quy hoạch và tính kiên quyết thực hiện theo quy hoạch còn chưa cao. Tình trạng xây dựng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật còn mang tính chắp vá chưa đáp ứng được tiêu chí bền vững về quy hoạch biển.

Về tài nguyên: Trong những năm qua, quá trình phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển du lịch nói riêng ở khu du lịch biển Thiên Cầm – Hà Tĩnh đã gây ra một số tác động tiêu cực đến nguồn tài nguyên. Hầu hết các nguồn tài nguyên du lịch được huy động một cách triệt để làm một bộ phận không nhỏ tài nguyên bị suy giảm. Cường độ hoạt động du lịch trong dịp hè và các ngày lễ quá cao, tạo áp lực quá lớn đối với tài nguyên và gây nên tình trạng mất cân đối về cung cầu. Từ đó có thể thấy, việc khai thác và phát triển tài nguyên ở đây là chưa bền vững.

Về môi trường tự nhiên: Hoạt động du lịch ở khu du lịch biển Thiên Cầm phát triển chậm tuy nhiên do ý thức, sự hiểu biết về môi trường tự nhiên của người dân địa phương cũng như khách du lịch chưa cao nên môi trường tự nhiên đang dần bị suy thoái. Ô nhiễm xảy ra trong môi trường nước, đất, không khí và sinh thái. Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng trên là do hoạt động của tàu bè, chất thải từ các hoạt động du lịch...Do vậy đây là những dấu hiệu cho thấy sự phát triển thiếu bền vững về môi trường tài nguyên ở khu du lịch biển Thiên Cầm.

2.7.3. Xét tiêu chí về mặt văn hóa – xã hội

Cùng với tác động về mặt kinh tế, tài nguyên – môi trường, quá trình phát triển du lịch ở khu du lịch biển Thiên Cầm – Hà Tĩnh cũng tác động mạnh mẽ đến môi trường văn hóa – xã hội của khu vực. Trong những năm qua sự phát triển của du lịch cũng đã kéo theo sự du nhập của một số sinh hoạt văn hóa không lành mạnh và gia tăng các tệ nạn xã hội, các bệnh truyền nhiễm. Bên cạnh những mặt tích cực, du lịch cũng gây ra một số tác động tiêu cực đến hoạt động của các lễ hội, các làng nghề và một số sinh hoạt truyền thống của người dân địa phương. Ở một góc độ nhất định, các phong tục tập quán, các lễ hội lâu đời đang dần bị thương mại hóa để phục vụ du lịch, cho phù hợp với thị trường. Phát triển du lịch cũng làm gia tăng quá trình đô thị hóa, một mặt làm suy giảm nguồn tài nguyên đất, mặt khác làm gia tăng dân số, gây áp lực tới môi trường. Sự phát triển của du lịch còn tác động không nhỏ tới quy luật cung cầu, làm mất đi sự cân bằng trong cán cân cung – cầu, làm giá cả tăng cao tại khu vực biển Thiên Cầm, ảnh hưởng đến đời sống xã hội của cư dân. Đây cũng là dấu hiệu của sự phát triển thiếu bền vững.

2.8. Một số tồn tại và hạn chế

Mặc dù tốc độ tăng trưởng tương đối cao nhưng xét về giá trị tuyệt đối thì còn khá thấp so với nhiều địa phương khác, tốc độ tăng trưởng khách du lịch quốc tế còn thấp, quy mô còn nhỏ bé, kết quả đạt được chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của khu du lịch biển Thiên Cầm.

Hệ thống sản phẩm nơi đây chưa thật phong phú, phân bố không đều; chất lượng sản phẩm chưa cao, sức cạnh tranh yếu.

Chưa khắc phục được tính mùa vụ trong kinh doanh, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển.

Hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch còn thiếu cả về số lượng lẫn chất lượng, thiếu tính đồng bộ, chưa tương xứng với tiềm năng và nhu

cầu đầu tư phát triển hiện nay. Chất lượng phục vụ đã được nâng lên một bước, song cũng chưa đạt được yêu cầu đặt ra.

Hoạt động tuyên truyền, kêu gọi đầu tư chưa mạnh, hiệu quả chưa cao. Hoạt động của ban quản lý, bộ phận quản lý còn nhiều hạn chế. Lao động ở đây nhận thức về du lịch còn thấp, trình độ nghiệp vụ, chuyên môn, ngoại ngữ chưa cao. Các tổ chức kinh doanh lưu trú, dịch vụ du lịch mang tính “mạnh ai nấy làm” nên hiện tượng chèo kéo khách vẫn còn xuất hiện.

Hoạt động lữ hành chủ yếu tập trung khai thác đối tượng khách trong tỉnh, khách quốc tế (Lào, Thái Lan) và ngoại tỉnh chưa nhiều. Doanh thu từ lữ hành còn thấp, đội ngũ hướng dẫn viên đủ tiêu chuẩn cấp thẻ còn ít.

Một số cơ sở lưu trú chưa quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao tay nghề người lao động dẫn đến tình trạng cơ sở vật chất xuống cấp, chất lượng dịch vụ nhiều nơi yếu kém.

2.9. Nguyên nhân

Cơ chế chính sách chưa đồng bộ ảnh hưởng đến tính năng động, chủ động của các doanh nghiệp và của ngành.

Khả năng đầu tư hạn chế, nguồn vốn chủ yếu từ ngân sách Nhà nước, số vốn ít nên vấn đề đầu tư gặp nhiều khó khăn. Hoạt động đầu tư lại tập trung vào các cơ sở lưu trú, chưa chú trọng vào các cơ sở vui chơi giải trí, dịch vụ du lịch. Quy mô dự án nhỏ, vốn thấp, chưa thu hút được vốn đầu tư lớn.

Việc phối kết hợp giữa các sở, ban, ngành và địa phương trong công tác lập, quản lý và triển khai quy hoạch, công tác thanh tra, kiểm tra còn thiếu chặt chẽ, nhiều khi chồng chéo, thủ tục hành chính rườm rà, tốn kém, gây khó khăn cho nhà đầu tư.

Nhận thức của các cấp ngành và nhân dân địa phương về vị trí vai trò tiềm năng du lịch của khu du lịch biển Thiên Cầm, về khai thác và bảo vệ môi trường

vẫn chưa đầy đủ, chất lượng dân trí không đều nên ảnh hưởng đến khai thác và chất lượng phục vụ du lịch.

Nhận thức của người dân về du lịch và vai trò của du lịch đối với sự phát triển kinh tế xã hội còn hạn chế. Do vậy dẫn đến những hành động sai lầm làm ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của hoạt động du lịch.

Thời tiết khắc nghiệt, thường xuyên có thiên tai lũ lụt...và mang tính mùa vụ cao. Điều này gây cản trở lớn tới sự phát triển của hoạt động du lịch biển Thiên Cầm.

Chưa có hệ thống thu gom rác thải, ý thức bảo vệ môi trường của người dân và khách du lịch chưa cao, các biện pháp tuyên truyền bảo vệ môi trường còn hạn chế.

Công tác tuyên truyền quảng cáo, xúc tiến và môi trường đầu tư chưa cao, nên việc thu hút xây dựng các dự án phát triển du lịch còn hạn chế, chậm được triển khai, kinh phí cho hoạt động này còn quá ít.

Chưa quan tâm đúng mức tới việc đào tạo và tuyển dụng nguồn nhân lực tại địa phương vào hoạt động du lịch, nên chất lượng phục vụ thấp, chưa để lại ấn tượng đối với khách.

Chưa thực sự coi trọng công tác nghiên cứu du lịch tại địa phương

Hỗ trợ kinh tế địa phương từ nguồn thu du lịch còn hạn chế cũng như sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động du lịch chưa nhiều.

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM PHÁT TRIỂN KHU DU LỊCH BIỂN THIÊN CẦM THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

3.1. Cơ sở khoa học

Để đưa ra những giải pháp góp phần phát triển khu du lịch biển Thiên Cầm theo hướng bền vững, em đã dựa trên một số cơ sở khoa học như sau:

Trên cơ sở kết quả thực địa, phân tích, so sánh, tổng hợp, đánh giá về nguồn lực phát triển du lịch của tỉnh, đặc biệt là tài nguyên du lịch biển, hiện trạng phát triển của loại hình du lịch này.

Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của Hà Tĩnh, quy hoạch phát triển du lịch biển, quy hoạch phát triển kinh tế địa phương.

Thực trạng và xu hướng phát triển du lịch của các địa phương gần Hà Tĩnh như Nghệ An, Quảng Bình...

Trên cơ sở xu hướng phát triển du lịch của cả nước, của khu vực và thế giới.

Đề tài nghiên cứu về du lịch biển nên em đã dựa trên cơ sở phát triển du lịch sinh thái, du lịch biển và các loại hình du lịch có liên quan từ đó đưa ra những giải pháp hợp lý.

3.2. Một số giải pháp

3.2.1. Nhóm giải pháp phát triển du lịch bền vững về kinh tế

3.2.1.1. Quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch du lịch

Công tác quy hoạch là một trong những yếu tố quan trọng đầu tiên đảm bảo cho việc phát triển du lịch bền vững. Không thể đầu tư xây dựng bất cứ khu du lịch nào nếu thiếu quy hoạch. Nhà nước cần quản lý chặt chẽ các dự án đầu tư phát triển du lịch và chỉ cho phép đầu tư khi đã có quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết, lập các dự án khả thi đầu tư phát triển du lịch cần có sự hợp tác chặt chẽ giữa các chuyên gia quy hoạch với các chuyên gia ở các lĩnh vực liên quan, chính quyền và cộng đồng địa phương.

Để có thể thực hiện tốt công tác quản lý và quy hoạch cần điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2020 cả nội dung và bước đi cho phù hợp, cụ thể với các nội dung cần điều chỉnh như sau:

Đánh giá một cách đầy đủ điều kiện phát triển du lịch của khu du lịch, xác định lại hệ thống chỉ tiêu phát triển du lịch phù hợp để có những định hướng đầu phát triển sản phẩm du lịch sát với yêu cầu thực tế.

Sớm quy hoạch chi tiết khu du lịch biển Thiên Cầm giai đoạn 2012 – 2016

Quy hoạch sản phẩm du lịch phải tạo điểm nhấn, chú trọng xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù, tìm ra những nét riêng có ở mỗi lĩnh vực thiên nhiên, di tích, lễ hội chủ động tạo ra sự khác biệt. Trong quy hoạch phát triển sản phẩm cần quan tâm tới yếu tố bảo vệ môi trường và sự tham gia của cộng đồng.

Quy hoạch phát triển khu du lịch phải tính tới mối liên hệ vùng với các tỉnh lân cận: Nghệ An, Quảng Bình...

Quy hoạch hệ thống cơ sở lưu trú, nhà hàng, các điểm dừng chân, các nhà hàng, các khu vui chơi giải trí về số lượng đảm bảo về sức chứa theo tính toán dự báo số khách du lịch đến Thiên Cầm vào năm 2020; về chất lượng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch quốc tế và nội địa.

Khi quy hoạch đã được phê duyệt thì đi vào thiết kế, xây dựng một khu du lịch cụ thể phải theo đúng quy hoạch và coi trọng yếu tố văn hóa, bản sắc riêng của mỗi cộng đồng địa phương.

3.2.1.2. Đa dạng hóa sản phẩm du lịch, chú trọng phát triển sản phẩm du lịch đặc thù

Chất lượng sản phẩm du lịch đang là điểm yếu và là vấn đề đặt ra đối với khu du lịch biển Thiên Cầm. Đến năm 2015 phải tập trung xây dựng thành công các sản phẩm du lịch sau: Du lịch nghỉ dưỡng, du lịch tham quan, du lịch mạo hiểm, du lịch sinh thái biển...

Các khu vui chơi giải trí trong đó có sự kết hợp giữa những trò tiêu khiển hiện đại xen lẫn các trò chơi trong các lễ hội cổ truyền.

Bên cạnh các sản phẩm mang tính đặc thù, du lịch Thiên Cầm vẫn tiếp tục các sản phẩm mang tính thời đại như đầu tư cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật du lịch tốt để phát triển các loại hình du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo..

Việc đa dạng các sản phẩm, phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù có ý nghĩa vô cùng quan trọng, nó không chỉ tăng tính hấp dẫn của khu du lịch biển Thiên Cầm, giảm thiểu sự cạnh tranh không cần thiết với các tỉnh lân cận mà còn thu hút lượng lớn các thành phần kinh tế và cộng đồng dân cư tham gia được vào hoạt động du lịch, giải quyết việc làm, góp phần không nhỏ phát triển du lịch bền vững cả về kinh tế và xã hội

3.2.1.3. Tăng cường đầu tư phát triển du lịch

Bất cứ một ngành kinh tế nào muốn thu hút được hiệu quả kinh tế cao cũng cần phải có sự đầu tư thỏa đáng. Khả năng đầu tư càng cao, càng ổn định thì tính bền vững trong phát triển du lịch dưới góc độ kinh tế càng được đảm bảo. Từ những hoạt động đầu tư phát triển du lịch trong thời gian qua, một số chính sách phát triển bền vững bao gồm:

Chính sách đầu tư hợp lý cho cơ sở hạ tầng: đầu tư cho các công trình hệ thống xử lý nước thải, hệ thống cấp nước, hệ thống bưu chính viễn thông, điện chiếu sáng, bãi đỗ xe, trung tâm đón khách, nhà bán hàng lưu niệm, khu vệ sinh công cộng. Trong quá trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cần đầu tư có trọng điểm, tránh tình trạng đầu tư dàn trải, chấp vá, không đồng bộ, không đúng mục đích dẫn đến lãng phí vốn đầu tư và hiệu quả không cao.

Đơn giản hóa thủ tục hành chính thành lập doanh nghiệp, cấp giấy phép đầu tư, xác định rõ chức năng và trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc hướng dẫn, xúc tiến đầu tư.

3.2.1.4. Đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến du lịch và mở rộng thị trường

Việc tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch và mở rộng thị trường đóng vai trò quan trọng và cần thiết cho sự phát triển du lịch bền vững ở khu du lịch biển Thiên Cầm. Trong những năm qua, ban quản lý khu du lịch đã có nhiều cố gắng trong công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch. Tuy nhiên, do kinh phí hạn chế, kinh nghiệm còn thiếu và đặc biệt là độ ngũ làm công tác này còn yếu về chuyên môn nghiệp vụ nên hình ảnh của khu du lịch Thiên Cầm chưa được khách quốc tế và trong nước biết đến nhiều. Để khắc phục tình trạng đó, cần tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá du lịch bằng nhiều hình thức linh hoạt, hấp dẫn, hiệu quả, chuyển tải nhiều nhất thông tin về khu du lịch Thiên Cầm đến với thị trường khách trong và ngoài nước.

Biên soạn và phát hành các ấn phẩm có chất lượng và chính xác về khu du lịch để giới thiệu với khách du lịch về con người, cảnh quan, tài nguyên du lịch cũng như các thông tin cần thiết khác cho khách (điểm lưu trú, các nhà hàng, hệ thống vui chơi giải trí, giá cả sinh hoạt, đi lại ăn uống...) và địa chỉ các điểm tư vấn cung cấp thông tin cho khách du lịch.

Tăng cường mối quan hệ với các hãng thông tấn, báo chí, phát thanh truyền hình để hỗ trợ cho hoạt động xúc tiến và tuyên truyền quảng bá. Phối hợp với các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các tổ chức, các địa phương để cùng tuyên truyền.

Xúc tiến việc xây dựng và phát hành rộng rãi các phim, ảnh về khu du lịch Thiên Cầm.

Tận dụng các cơ hội để tổ chức các sự kiện văn hóa thể thao... để có điều kiện tuyên truyền những sản phẩm du lịch của khu du lịch

3.2.1.5. Giải pháp về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Đề thực hiện các mục tiêu, kế hoạch phát triển du lịch bền vững, ngoài việc xây dựng các định hướng phát triển du lịch, các dự án quy hoạch tổng thể thì cũng cần phải chú trọng đến việc phát triển và đào tạo nguồn nhân lực. Tuy nhiên,

nguồn nhân lực trong ngành du lịch cả nước nói chung và khu du lịch Thiên Cầm nói riêng lại chưa được đào tạo sâu và bài bản cả về trình độ quản lý cũng như chuyên môn nghiệp vụ du lịch. Đa số lao động được chuyển từ các ngành nghề khác nên một bộ phận cán bộ, nhân viên còn thiếu kinh nghiệm trong quản lý, kinh doanh du lịch; thiếu năng động nhạy cảm trong nền kinh tế thị trường. Điều này gây ra nhiều cản trở đến sự phát triển bền vững. Vì vậy, để nâng cao chất lượng nhân lực trong du lịch cần thực hiện một số biện pháp sau:

Thường xuyên tiến hành điều tra, đánh giá, phân loại trình độ nghiệp vụ của toàn bộ cán bộ nhân viên trong ngành du lịch ở khu du lịch Thiên Cầm. Dựa trên kết quả điều tra tiến hành xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể các cấp trình độ khác nhau, theo các chuyên ngành khác nhau cho phù hợp.

Cần ưu tiên cho công tác đào tạo lại đội ngũ cán bộ, nhân viên có trình độ thấp về chuyên môn, nghiệp vụ bằng cách mời các chuyên gia có uy tín của ngành, mở các lớp đào tạo tại chỗ, đáp ứng nhu cầu trước mắt về nguồn nhân lực của ngành.

Ngoài ra cũng cần có chính sách, kế hoạch đào tạo mới và tuyển dụng đội ngũ cán bộ có năng lực cho công tác quản lý và điều hành hoạt động du lịch dưới hình thức chính quy, trong nước và ngoài nước, đáp ứng nhu cầu lâu dài của ngành du lịch.

Thường xuyên tổ chức, xây dựng các chương trình giáo dục, nâng cao hiểu biết về du lịch, cách ứng xử với du khách và bảo vệ môi trường.

Việc tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, chuyên môn nghiệp vụ giữa các cơ sở đào tạo trong tỉnh cũng như các tỉnh lân cận cũng góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong du lịch.

Tích cực thu hút nguồn vốn đầu tư cho các trường đại học, cao đẳng, các trường dạy nghề có chuyên ngành du lịch về cả cơ sở vật chất và kiến thức chuyên

ngành; liên kết với các doanh nghiệp lữ hành, các khách sạn trên địa bàn để học sinh, sinh viên có thể tiếp cận thực tế ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

3.2.1.6. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

Đất nước ta đang bước vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế, vì vậy việc đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế là một xu hướng tất yếu cần được đẩy mạnh, nhất là đối với du lịch.

Việc nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ có thể thực hiện trong mọi lĩnh vực của ngành du lịch, từ nghiên cứu thị trường, sản phẩm du lịch, công nghệ phục vụ khách du lịch, quản lý và khai thác tài nguyên đến bảo vệ môi trường du lịch... Ứng dụng khoa học công nghệ không những giúp cho việc quản lý, thực hiện việc kinh doanh du lịch trở nên dễ dàng, nhanh chóng mà còn có thể tiết kiệm được thời gian, công sức, tiền bạc, tạo nên một quy trình công nghệ hoàn hảo để phục vụ khách và tính chuyên nghiệp trong du lịch. Do vậy thực hiện tốt giải pháp này sẽ góp phần đảm bảo cho ngành du lịch phát triển bền vững cả về mặt kinh tế, văn hóa – xã hội và tài nguyên – môi trường. Trong quá trình thực hiện giải pháp này, các cơ quan quản lý nhà nước cũng như các doanh nghiệp du lịch ở Thiên Cầm cần quan tâm đến một số khía cạnh sau:

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào trong các lĩnh vực quản lý, kinh doanh du lịch. Tích cực tuyên truyền, quảng bá hình ảnh khu du lịch, chương trình du lịch qua hệ thống các website. ứng dụng khoa học công nghệ vào trong quy trình phục vụ khách du lịch, nghiên cứu chiến lược thị trường, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, từng bước “hiện đại hóa” ngành du lịch.

Tạo cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan nghiên cứu khoa học, quản lý nhà nước và doanh nghiệp để cùng nghiên cứu, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc phát sinh trong quá trình thực tiễn.

Khuyến khích các doanh nghiệp tích cực ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong xử lý giảm thiểu chất thải, nâng cao hiệu quả kinh doanh, hiệu quả công tác quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên môi trường.

Hướng dẫn khuyến khích và tạo điều kiện cho các cá nhân và doanh nghiệp du lịch trực tiếp tham gia nghiên cứu khoa học để phục vụ cho các hoạt động đạt hiệu quả cao, nghiên cứu để nâng cao năng lực cạnh tranh lành mạnh trên thị trường...

* Hợp tác trong nước và quốc tế.

Trong phát triển du lịch, nhất là phát triển du lịch bền vững thì vai trò hợp tác trong nước và quốc tế đóng vai trò vô cùng quan trọng. Nó không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế, chính trị, xã hội mà còn góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người đất nước mình ra với thế giới. Vì vậy việc duy trì và tăng cường mở rộng thêm mối quan hệ hợp tác với các tổ chức trong nước và quốc tế là giải pháp tối ưu, góp phần phát triển du lịch bền vững.

Trước hết cần thắt chặt hơn nữa quan hệ hợp tác giữa khu du lịch biển Thiên Cầm - Xuân Thành (huyện Nghi Xuân - Hà Tĩnh). Để tăng cường hợp tác, phát triển lợi thế của ngành du lịch, trong thời gian tới phải tham dự các liên hoan du lịch trong nước và quốc tế để mở rộng mối quan hệ với các địa phương cũng như các nước trên thế giới.

3.2.2. Giải pháp phát triển bền vững về tài nguyên – môi trường

Thực hiện việc nghiên cứu, kiểm kê, đánh giá một cách có hệ thống để đề xuất một hệ thống quản lý bền vững.

Bảo tồn, tôn tạo và phát triển tài nguyên du lịch: Để đáp ứng nhu cầu về kinh tế, xã hội, môi trường, thẩm mỹ nhưng vẫn duy trì được bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo được sự đa dạng sinh học, các quá trình sinh thái cơ bản cũng như các hệ đảm bảo cho cuộc sống các thế hệ mai sau; trong qua trình bảo tồn tôn tạo và phát triển du lịch cần thực hiện một số giải pháp cụ thể sau:

Khuyến khích hỗ trợ cho việc nghiên cứu khoa học cơ bản đồng thời kêu gọi tổ chức chuyên gia trong nước và quốc tế tham gia nghiên cứu khoa học cơ bản nhằm tiếp tục đánh giá một cách toàn diện tài nguyên du lịch của Thiên Cầm. Những kết quả nghiên cứu này sẽ làm cơ sở cho việc xây dựng chiến lược khai thác, bảo tồn tôn tạo, và phát triển tài nguyên du lịch. Xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm du lịch nhằm phát triển du lịch một cách bền vững.

Hỗ trợ xây dựng hệ thống quản lý tài nguyên du lịch. Quản lý môi trường, xử lý chất thải một cách có hiệu quả, đầu tư kinh phí cho việc bảo vệ, tôn tạo và phát triển tài nguyên du lịch.

Khuyến khích, hỗ trợ các loại hình du lịch tự nhiên thân thiện với môi trường như du lịch sinh thái: du lịch văn hóa lịch sử, du lịch kết hợp với bảo tồn, với nghiên cứu khoa học, du lịch làng quê

Khuyến khích các dự án đầu tư phát triển du lịch có những cam kết cụ thể và bảo vệ, bảo tồn tôn tạo và phát triển tài nguyên du lịch, những dự án sử dụng các công nghệ tiên tiến trong xử lý chất thải, sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu, đồng thời không khuyến khích hoặc không cấp phép cho các dự án đầu tư du lịch có nguy cơ tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái.

Tổ chức các hoạt động thu gom và xử lý chất thải rắn từ hoạt động du lịch. Xử lý chất thải khí từ các hoạt động du lịch như vận chuyển khách du lịch vận hành hệ thống làm lạnh tại các cơ sở dịch vụ du lịch thực hiện đảm bảo vệ sinh môi trường ở các điểm tham quan du lịch đánh giá tác động của môi trường đối với các dự án khai thác tài nguyên phát triển du lịch sử dụng các công nghệ tiên tiến công nghệ sạch nhằm hạn chế chất thải từ hoạt động du lịch ra môi trường.

Tổ chức các hoạt động nhằm hạn chế sự suy thoái và bảo vệ phát triển các hệ sinh thái không đốt phá rừng khai thác bừa bãi các nguồn nước trong hoạt động phát triển du lịch tăng cường trồng cây xanh trong các khu vực diễn ra hoạt động du lịch.

Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra việc chấp hành quy chế và quy định bảo vệ môi trường tại khu du lịch.

Lồng ghép nhiệm vụ bảo vệ môi trường và các hoạt động phát triển của ngành du lịch đặc biệt thực hiện đánh giá tác động môi trường trong công tác quy hoạch phát triển du lịch bền vững.

Thành lập các ban quản lý tại khu du lịch để quản lý bảo vệ tài nguyên tại khu du lịch cần xây dựng bảng hướng dẫn giới thiệu về điểm du lịch và các quy định có liên quan đến quản lý và khai thác du lịch tổ chức các hoạt động môi trường kiểm soát những vấn đề xã hội trong quá trình tiến hành hoạt động du lịch, quy hoạch các quầy bán hàng lưu niệm và tạo ra nhiều sản phẩm lưu niệm mới, phát triển các hoạt động chăm sóc sức khỏe tổ chức các hoạt động biểu diễn văn hóa nghệ thuật để thu hút khách.

3.2.3. Nhóm giải pháp phát triển du lịch bền vững về xã hội

3.2.3.1 Xã hội hóa phát triển du lịch

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp có tính liên ngành liên vùng và xã hội hóa cao, sự phát triển du lịch luôn nằm trong mối quan hệ tương hỗ với các lĩnh vực các ngành kinh tế khác vì thế du lịch đã được Đảng và Nhà nước xác định là ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển du lịch là một chiến lược quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước tuy nhiên không phải ở đâu vai trò của du lịch cũng được đánh giá đầy đủ đúng đắn và tạo điều kiện tốt nhất để phát triển. Cho nên trong giai đoạn tới cần xã hội hóa du lịch một cách toàn diện và đúng đắn tạo nên sự chuyển biến trong nhận thức về ngành du lịch trong các cấp, các ngành động viên mọi thành phần kinh tế và cộng đồng dân cư tham gia phát triển du lịch.

3.2.3.2 Nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư về phát triển du lịch bền vững

Du lịch thể hiện tính xã hội hóa cao, sự phát triển du lịch luôn gắn với cộng đồng dân cư và vai trò của cộng đồng dân cư rất lớn bởi họ vừa là khách du lịch vừa là người phục vụ các dịch vụ du lịch và góp phần tạo nên môi trường xã hội cho du lịch phát triển. Để đạt được mục tiêu phát triển du lịch bền vững thì việc nâng cao nhận thức cho cộng đồng ở khu du lịch là rất cần thiết, các giải pháp cần tập trung thực hiện bao gồm:

Lồng ghép việc nâng cao nhận thức của cộng đồng về phát triển du lịch vào các chương trình dự án như bảo tồn sinh thái phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng đẩy mạnh các công tác giáo dục pháp luật nâng cao dân trí, nâng cao hiểu biết về phát triển du lịch bền vững cho cộng đồng dân cư địa phương.

Khuyến khích hỗ trợ vật chất đối với công tác nâng cao nhận thức về phát triển du lịch bền vững, nâng cao hiểu biết cho cộng đồng dân cư địa phương và khách du lịch trong việc bảo vệ tôn tạo và phát triển tài nguyên du lịch.

Khuyến khích các doanh nhân doanh nghiệp hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh, đầu tư cho chương trình đào tạo nâng cao nhận thức của cộng đồng địa phương về phát triển du lịch bền vững, đồng thời đào tạo và sử dụng lao động địa phương của các địa phương khác bởi các hoạt động du lịch, kể cả công tác quản lý.

Khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia tích cực vào các hoạt động du lịch vào nỗ lực bảo vệ tôn tạo và phát triển tài nguyên du lịch tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường tại khu du lịch, khu vui chơi giải trí trên địa bàn dân cư địa phương sinh sống. Bên cạnh tham gia trực tiếp vào các hoạt động du lịch như vận chuyển khách du lịch hướng dẫn khách du lịch, dịch vụ ăn uống, chụp ảnh, bán hàng lưu niệm và các dịch vụ khác cần thiết phải hướng dẫn, khuyến khích người dân địa phương cung cấp hàng hóa, dịch vụ như cung cấp lương thực, thực phẩm, sản xuất hàng lưu niệm phục vụ du khách.

3.2.3.3 Đẩy mạnh giáo dục, hướng dẫn du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa riêng

Giáo dục du lịch và thu hút cộng đồng vào các hoạt động du lịch là mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc và giải pháp thực hiện thành công phát triển du lịch sinh thái. Du lịch biển thuộc loại du lịch tự nhiên nhưng ý thức cộng đồng về bảo vệ nguồn tài nguyên quý giá này, thái độ cư xử của mọi người trong quá trình tham quan, giải trí...đó cũng là những nét văn hóa, cần được giáo dục.

Đối tượng của giải pháp giáo dục du lịch là cộng đồng dân cư địa phương, khách du lịch và cả đội ngũ cán bộ, nhân viên tham gia vào hoạt động du lịch. Nắm được đặc điểm của từng bộ phận đối tượng để có thể xây dựng phương pháp giáo dục, nội dung giáo dục phù hợp để đạt hiệu quả cao.

Đầu tư giáo dục, tuyển chọn, thu hút nhân lực địa phương tham gia các hoạt động bảo vệ khu du lịch biển, hướng dẫn viên, bán hàng, trông xe, vệ sinh môi trường....

Quan tâm đầu tư, tổ chức quản lý, khuyến khích và hỗ trợ nhân dân địa phương tham gia sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, chế biến các món ăn đặc sản của địa phương như các mặt hàng đan mây, chiếu cói, nước mắm Nhưộng... hay mở thêm các cơ sở sản xuất, các cửa hàng bán đặc sản như Cudơ và yến sào (từ đảo én)

Tại khu du lịch, các điểm dừng chân, các làng là điểm tham quan du lịch cần phải tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn rất cụ thể cho người dân ở đây cách đón tiếp phục vụ sao cho chuyến du lịch của du khách hoàn hảo, nhận thức cao về phát triển du lịch bền vững sẽ đảm bảo sức hấp dẫn riêng biệt và bền vững của khu du lịch.

Tư vấn, hỗ trợ, khuyến khích dân cư địa phương sản xuất các nông phẩm sạch, chất lượng tốt cung ứng cho các nhà hàng, khách sạn thực hiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịch vụ ăn uống. Thực hiện công tác này tạo ra tác dụng hai chiều đối với nhân dân địa phương. Đây là hình thức tạo công ăn việc làm cho họ, tăng thu nhập cho những người dân lao động vùng biển bởi thực tế người dân ở Thiên Cầm còn nghèo, chất lượng cuộc sống của họ còn thấp. Mặt khác đối với nhà hàng, khách sạn họ sẽ yên tâm hơn nhiều khi mua nông sản từ nhân dân địa phương và có thể cung cấp những món ăn ngon đảm bảo vệ sinh thực phẩm cho du khách.

KẾT LUẬN

Ngày nay cuộc sống càng trở nên bận rộn, con người càng có nhu cầu trở về với thiên nhiên. Một trong những loại hình du lịch được ưa chuộng nhất là du lịch biển. Nước ta được tạo hoá ban tặng nhiều bãi biển đẹp, hàng năm mang lại nhiều lợi ích kinh tế và xã hội cho quốc gia. Trong đó có bãi biển Thiên Cầm – Hà Tĩnh. Khu du lịch biển Thiên Cầm vẫn còn giữ được vẻ đẹp hoang sơ vốn có của nó. Tuy nhiên, do chưa được chú trọng đầu tư phát triển và xúc tiến quảng bá nên du lịch biển ở đây vẫn chưa được nhiều người biết đến.

Với mong muốn góp phần quảng bá và phát triển du lịch biển Thiên Cầm theo hướng bền vững nên em đã chọn đề tài khoá luận tốt nghiệp là “Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch biển Thiên Cầm – Hà Tĩnh”.

Bài luận văn của em bao gồm những nội dung chính sau:

Cơ sở lí luận về phát triển du lịch biển bền vững với các khái niệm về du lịch biển, phát triển bền vững, các nguyên tắc, các tiêu chí phát triển bền vững.

Bài luận văn còn nêu ra thực trạng hoạt động du lịch tại khu du lịch biển Thiên Cầm, trong đó bao gồm khái quát chung về địa giới hành chính của Hà Tĩnh, khái quát về huyện Cẩm Xuyên cũng như về khu du lịch biển Thiên Cầm. Một số cơ sở lưu trú cũng như các dịch vụ có liên quan hoạt động tại đây.

Trên cơ sở đó em đưa ra một số giải pháp phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch biển Thiên Cầm : các giải pháp bền vững về kinh tế, môi trường tự nhiên, văn hoá – xã hội.

Bài luận văn được hoàn thành dựa trên những kiến thức đã học ở trường trong suốt 4 năm và kiến thức thực tế. Tuy nhiên, do khả năng còn hạn chế nên bài

luan văn còn nhiều thiếu sót. Em mong nhận được sự đóng góp của thầy cô và các bạn để bài luận văn của em được hoàn thiện hơn.

Em Xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo hoạt động du lịch Cẩm Xuyên 2009 - 2010
2. Non nước Việt Nam, nhà xuất bản Hà Nội
3. Bùi Thị Hải Yến, quy hoạch du lịch, nhà xuất bản giáo dục
4. Bùi Thị Hải Yến, tài nguyên du lịch, nhà xuất bản giáo dục
5. Trần Ngọc Thêm, Cơ sở văn hóa Việt Nam
6. Bùi Thị Hải Yến, Tuyển ddiemr du lịch Việt Nam, nhà xuất bả giáo dục
7. Du lịch Hà Tĩnh (2007), Sở Văn hóa Thể thao & Du lịch Hà Tĩnh.
8. Trần Tấn Hành và nhóm tác giả, Di tích danh thắng Hà Tĩnh, Sở Văn Hóa Thể thao & Du lịch Hà Tĩnh
9. Nguyễn Minh Tuệ và nhóm tác giả, Địa lý du lịch Việt Nam, nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh.

PHỤ LỤC



Toàn cảnh Thiên Cầm



Hoàng hôn trên bãi biển Thiên Cầm



Bãi biển Thiên Cầm



Khách sạn Thiên Ý



Khách sạn Sông La

